

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ HÙNG ĐẠO

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ
NĂM HỌC 2023-2024**

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐÔNG TRIỀU
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ HƯNG ĐẠO

DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Trần Thị Thắm	Hiệu trưởng	Chủ tịch HĐ	
2	Hồ Trung Minh	Phó hiệu trưởng - Chủ tịch công đoàn	Phó Chủ tịch HĐ	
3	Nguyễn Thị Thu Hiền	Giáo viên	Thư ký HĐ	
4	Đặng Thị Thu	Chi ủy viên; Tổ trưởng tổ chuyên môn	Ủy viên HĐ	
5	Vũ Thị Nhung	Tổ trưởng tổ chuyên môn	Ủy viên HĐ	
6	Hà Hải Hậu	Tổ trưởng tổ văn phòng	Ủy viên HĐ	
7	Nguyễn Thị Hà	Bí thư đoàn thanh niên; Thành viên HĐ trường	Ủy viên HĐ	
8	Đặng Thị Ngọc Xuyên	Tổng phụ trách Đội	Ủy viên HĐ	
9	Hoàng Bích Diệp	Giáo viên	Ủy viên HĐ	

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

STT	Viết tắt	Nội dung
1	BGH	Ban giám hiệu
2	CNTT	Công nghệ thông tin
3	CBQL	Cán bộ quản lý
4	CSVC	Cơ sở vật chất
5	CMHS	Cha mẹ học sinh
6	CSTĐ	Chiến sĩ thi đua
7	CBGVNV	Cán bộ, giáo viên, nhân viên
8	GD&ĐT	Giáo dục và Đào tạo
9	GVCN	Giáo viên chủ nhiệm
10	GVDG	Giáo viên dạy giỏi
11	GVBM	Giáo viên bộ môn
12	GDPT	Giáo dục phổ thông
13	KHTN	Khoa học tự nhiên
14	KH H	Khoa học xã hội
15	PTCS	Phổ thông cơ sở
16	TĐG	Tự đánh giá
17	TNCS	Thanh niên Cộng sản
18	TTCM	Tổ trưởng chuyên môn
19	TNTP	Thiếu niên Tiền phong
20	THCS	Trung học cơ sở
21	THPT	Trung học phổ thông
22	TPT	Tổng phụ trách
23	UBND	Ủy ban nhân dân
24	SHCM	Sinh hoạt chuyên môn
25	KHKT	Khoa học kỹ thuật
26	STTTNNĐ	Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng
27	TĐKT	Thi đua khen thưởng
28	TDTT	Thể dục thể thao
29	KHGD	Kế hoạch giáo dục

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá: Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3

(Đánh dấu (x) vào ô kết quả tương ứng Đạt hoặc Không đạt)

1.1. Đánh giá các tiêu chí Mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả đánh năm học 2023-2024			Ghi chú
	Mức 1	Mức 2	Mức 3	
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1	x	x	x	Đạt mức tối đa
Tiêu chí 1.2	x	x		Đạt mức tối đa
Tiêu chí 1.3	x	x	x	Đạt mức tối đa
Tiêu chí 1.4	x	x	x	Đạt mức tối đa
Tiêu chí 1.5	x	x	x	Đạt mức tối đa
Tiêu chí 1.6	x	x	x	Đạt mức tối đa
Tiêu chí 1.7	x	x		Đạt mức tối đa
Tiêu chí 1.8	x	x		Đạt mức tối đa
Tiêu chí 1.9	x	x		Đạt mức tối đa
Tiêu chí 1.10	x	x		Đạt mức tối đa
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1	x	x	x	Đạt mức tối đa
Tiêu chí 2.2	x	x	x	Đạt mức tối đa
Tiêu chí 2.3	x	x	x	Đạt mức tối đa
Tiêu chí 2.4	x	x	x	Đạt mức tối đa
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1	x	x	x	Đạt mức tối đa
Tiêu chí 3.2	x	x		Chưa đạt mức tối đa
Tiêu chí 3.3	x	x		Chưa đạt mức tối đa
Tiêu chí 3.4	x	x		Đạt mức tối đa

Tiêu chí 3.5	x	x		Chưa đạt mức tối đa
Tiêu chí 3.6	x	x		Chưa đạt mức tối đa
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1	x	x	x	Đạt mức tối đa
Tiêu chí 4.2	x	x	x	Đạt mức tối đa
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1	x	x	x	Đạt mức tối đa
Tiêu chí 5.2	x	x	x	Đạt mức tối đa
Tiêu chí 5.3	x	x		Đạt mức tối đa
Tiêu chí 5.4	x	x		Đạt mức tối đa
Tiêu chí 5.5	x	x	x	Đạt mức tối đa
Tiêu chí 5.6	x	x	x	Đạt mức tối đa
	28/28	28/28	16/20	

2. Kết luận: Trường đạt Mức 2

Phần I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường (theo quyết định mới nhất): TRUNG HỌC CƠ SỞ HƯNG ĐẠO

Tên trước đây: PHỔ THÔNG CƠ SỞ HƯNG ĐẠO

Cơ quan chủ quản: PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐÔNG TRIỀU

Tỉnh:	Quảng Ninh	Họ và tên hiệu trưởng	Trần Thị Thắm
Thị xã	Đông Triều	Điện thoại:	02033.870.386
Phường	Hưng Đạo	FAX	
Đạt chuẩn quốc gia	x	Website	thcshungdao@dongtrieu.edu.vn
Năm thành lập	1964	Số điểm trường	
Công lập	x	Có học sinh khuyết tật	x

1. Số lớp học

Số lớp học/năm học	Khối lớp 6	Khối lớp 7	Khối lớp 8	Khối lớp 9
2023-2024	3	3	3	3

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2023-2024	Ghi chú
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	22	
1	Phòng học	12	
a	Phòng kiên cố	12	
b	Phòng bán kiên cố	0	
c	Phòng tạm	0	
2	Phòng học bộ môn	4	
a	Phòng kiên cố	4	
b	Phòng bán kiên cố	0	

c	Phòng tạm	0	
3	Khối phục vụ học tập	5	
a	Phòng kiên cố	5	
b	Phòng bán kiên cố	0	
c	Phòng tạm	0	
II	Khối phòng hành chính- quản trị	7	
1	Phòng kiên cố	7	
2	Phòng bán kiên cố	0	
3	Phòng tạm	0	
III	Thư viện	1	
IV	Khối phụ trợ	8	
	Cộng	38	

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Đạt chuẩn	Trên chuẩn	Chưa đạt chuẩn	
Hiệu trưởng	01	01		01			
Phó hiệu trưởng	01			01			
Giáo viên	21	18		20	01		
Nhân viên	03	03			03		
Cộng	26	22		22	04		

4. Học sinh

TT	Nội dung	Số liệu
1	Tổng số học sinh	475
	Nữ	237
	Dân tộc thiểu số	0
	- Khối lớp 6	75

	- Khối lớp 7	51
	- Khối lớp 8	63
	- Khối lớp 9	48
2	Tổng số tuyển mới	141
3	Học 2 buổi/ngày	0
4	Bán trú	0
5	Nội trú	0
6	Bình quân số học sinh/lớp	33,7
7	Số lượng và tỷ lệ phần trăm đi học đúng độ tuổi	475 Đạt 100%
	Nữ	237
	Dân tộc	0
8	Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh	20/4
9	Tổng số học sinh giỏi quốc gia	0
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	30
	Nữ	16
	Dân tộc	0
11	Tổng số học sinh có hoàn cảnh đặc biệt	37

Phần II TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

1.1. Thuận lợi:

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên: Tổng số CBGVNV: 26. Trong đó: Cán bộ quản lý: 2; Giáo viên: 21, Nhân viên: 3

100% CBGVNV có phẩm chất tốt; Trình độ chuyên môn (đối với CBQL và Giáo viên) đạt chuẩn: 23/23 (đạt 100%), trên chuẩn: 1/23 (đạt 4,3%).

Đội ngũ giáo viên tâm huyết với nghề nghiệp, say mê trong chuyên môn, yên tâm công tác, có tinh thần trách nhiệm trong công việc; luôn thực hiện tốt đổi mới về nội dung, phương pháp giảng dạy ngày càng có tác dụng thiết thực nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

Tập thể nhà trường luôn đoàn kết, thống nhất.

- Cơ sở vật chất:

Gồm 12 phòng học được xây dựng kiên cố. Mỗi phòng học được trang bị đầy đủ bàn ghế, bảng, thiết bị chiếu sáng, quạt mát. 12/12 phòng học được lắp đặt điều hòa đảm bảo điều kiện học tập tốt nhất cho học sinh. 12/12 phòng học được lắp đặt màn hình tivi và đường truyền Internet cố định.

Các phòng học bộ môn được xây dựng kiên cố. Thư viện với đầy đủ tư liệu, sách báo đáp ứng yêu cầu tham khảo của giáo viên và học sinh.

Khu hiệu bộ có đủ phòng làm việc của Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, phòng đoàn đội, phòng y tế, văn phòng, phòng hội đồng được xây dựng bán kiên cố, đáp ứng nhu cầu phục vụ các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Có đủ các công trình nhà bảo vệ, nhà để xe của giáo viên và học sinh đảm bảo phục vụ hoạt động của nhà trường

- Môi trường giáo dục:

Có nề nếp trong các hoạt động giáo dục tốt. Chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường được duy trì ổn định tốt trong nhiều năm qua. Đa số học sinh chăm chỉ, chuyên cần, có ý thức học tập tốt.

Các lực lượng phối hợp trong nhà trường luôn tạo điều kiện để nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ giáo dục, cha mẹ học sinh có những đóng góp hiệu quả trong việc đẩy mạnh chất lượng các hoạt động giáo dục toàn diện trong nhà trường.

1.2. Khó khăn:

- Đội ngũ:

Thiếu giáo viên (thiếu so với định biên 1 GV), nhà trường hợp đồng thỉnh giảng để thực hiện nhiệm vụ giảng dạy.

Một số giáo viên chưa có nhiều kinh nghiệm trong công tác chủ nhiệm lớp.

- CSVC:

Đồ dùng, thiết bị dạy học đã cũ nhiều, không đồng bộ do đó không đảm bảo về thẩm mỹ và độ chính xác. Chưa có thiết bị đồ dùng dạy học cho Khối 6,7,8 của chương trình GDPT 2018.

Một số hạng mục công trình đã xuống cấp cần được nâng cấp sửa chữa trong khi nguồn kinh phí của trường không đủ: Nhà xe của học sinh, nhà xe của giáo viên.

- Môi trường giáo dục:

Học sinh nhà trường cơ bản là con em làm nông nghiệp nên điều kiện kinh tế còn khó khăn, do vậy sự quan tâm đến việc học hành của con cái còn phó mặc cho nhà trường.

Học sinh còn thiếu kỹ năng ứng xử với các tình huống trong cuộc sống, thiếu tự tin trong giao lưu các hoạt động xã hội.

Số lượng học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn nhiều, ảnh hưởng đến hiệu quả công tác phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong giáo dục học sinh.

* Kết quả xếp loại học lực/học tập và hạnh kiểm/rèn luyện:

- **Kết quả 2 mặt giáo dục của toàn trường**

+ Học lực/Học tập

TT	Khối lớp	Tổng số HS	Giỏi/Tốt		Khá/Khá		T.bình/Đạt		Yếu/CĐ	
			T.số	%	T.số	%	T.số	%	T.số	%
1	6	141	39	27,7	74	52,5	28	19,9		0%
2	7	113	18	15,9	56	49,6	39	34,5		0%
3	8	108	35	32,4	51	47,2	22	20,4		0%
Cộng khối 6, 7, 8		362	92	25,4	181	50,0	89	24,6		0%
<i>So với KH</i>				<i>17,5 %</i>		<i>50,5 %</i>		<i>31,0 %</i>		<i>0%</i>
4	9	113	17	15,0	50	44,3	46	40,7		0%
Cộng 9		113	17	15,0	50	44,3	46	40,7		0%
<i>So với KH</i>				<i>15,0 %</i>		<i>44,0 %</i>		<i>41,0 %</i>		<i>0%</i>
Tổng cộng		475	109	23,0	231	48,6	135	28,4	0	

+ Hạnh kiểm/Rèn luyện

TT	Khối lớp	Tổng số HS	Tốt/Tốt		Khá/Khá		T.bình/Đạt	
			T.số	%	T.số	%	T.số	%
1	6	141	141	100				0%
2	7	113	112	99,1	1	0,88		0%
3	8	108	108	100				0%
Cộng khối 6, 7, 8		362	361	99,72	1	0,28		0%
<i>So với KH</i>				<i>92,0 %</i>		<i>7,0 %</i>		<i>1,0 %</i>
4	9	113	109	96,5	4	3,54		0%
Cộng khối 9		113	109	96,5	4	3,54		0%
<i>So với KH</i>				<i>92,0 %</i>		<i>7,0 %</i>		<i>1,0 %</i>
Tổng cộng		475	470	98,9	5	1,1		

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ Ở MỨC 1, 2 VÀ 3

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Căn cứ mục tiêu của giáo dục phổ thông được quy định tại Luật giáo dục, với mục tiêu tổng quát nhằm phát triển toàn diện học sinh có đạo đức, tri thức, văn hóa, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp; có phẩm chất, năng lực và ý thức công dân; có lòng yêu nước, tinh thần dân tộc, trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; phát huy tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân; nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và hội nhập quốc tế, trường THCS Hưng Đạo đã xây dựng phương hướng phát triển nhà trường số 730/CL - TrTHCS ngày 20/10/2023. Xây dựng kế hoạch thực hiện phương hướng chiến lược trong năm học 2023-2024 số 763/KH-TrTHCS ngày 30/10/2023 phù hợp với mục tiêu giáo dục của nhà trường, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn thể hiện trong Nghị quyết đại hội Đảng bộ phường Hưng Đạo nhiệm kỳ 2020-2025 ngày 09 tháng 5 năm 2020; Nghị quyết số 64-NQ/ĐU ngày 10/12/2022 của Ban chấp hành Đảng bộ phường Hưng Đạo về phương hướng nhiệm vụ năm 2023; Nghị quyết số 48/2022-NQ/HĐND ngày 23/12/2022 của HĐND phường Hưng Đạo về Nghị quyết về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023; Kết thúc năm học nhà trường có báo cáo số 481/BC-TrTHCS ngày 31/5/2024 đánh giá kết quả thực hiện phương hướng chiến lược troan năm học 2023-2024 [H1-1.1-01]; [H1-1.1-03], [H1-1.1-04].

Văn bản phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường đã được Hội đồng trường phê duyệt theo Nghị quyết số 720/NQ-HĐT ngày 14/10/2023 của Hội đồng trường về Phê duyệt Phương hướng chiến lược phát triển trường THCS Hưng Đạo giai đoạn 2023-2028

Trong báo cáo tổng kết năm học có đánh giá việc triển khai chiến lược phát triển nhà trường phù hợp với nguồn lực nhà trường [H1-1.1-02].

Phương hướng chiến lược phát triển nhà trường đã được thông báo công khai tới toàn thể cán bộ, giáo viên, tới cha mẹ học sinh và học sinh thông qua việc niêm yết tại phòng hội đồng, đăng tải trên website của nhà trường theo biên bản công khai số 760/BB-TrTHCS ngày 28/10/2023 tại địa chỉ thcschungdao.dongtrieu.edu.vn và phối hợp với UBND phường để công khai tới toàn thể nhân dân địa phương theo văn bản số 762/BB-TrTHCS ngày 30/10/2023 [H1-1.1-05], [H1-1.1-06].

Mức 2:

Việc triển khai thực hiện phương hướng chiến lược phát triển nhà trường hàng năm được thể hiện rõ trong Nghị quyết của nhà trường và Nghị quyết Hội đồng trường [H1-1.1-07]; [H1-1.1-058. Hội đồng trường có giải pháp tự giám sát, đánh giá việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển của

nhà trường 1 lần/năm học [H1-1.1-07].

Mức 3: Việc tổ chức xây dựng Phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường thông qua văn bản xin ý kiến số 688/HĐT ngày 04/10/2023 của Hội đồng trường.

2. Điểm mạnh

Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu của giáo dục của cấp học, với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và tình hình thực tế của nhà trường nên có tính khả thi cao.

3. Điểm yếu

Nhà trường đã có các biện pháp để tuyên truyền về phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường, tuy nhiên một bộ phận cha mẹ học sinh, chưa thật sự quan tâm đến chiến lược phát triển lâu dài của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Tăng cường công tác tuyên truyền về phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường với hình thức phổ biến tại cuộc họp của CMHS để phụ huynh học sinh và nhân dân dễ tiếp cận.

Tiếp tục thực hiện sơ kết theo định kỳ từ đó rút ra những hạn chế để bổ sung và điều chỉnh nhằm thực hiện hiệu quả hơn các mục tiêu đã đề ra.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.2. Hội đồng trường và các hội đồng khác

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Căn cứ Điều lệ trường trung học và tình hình thực tế, nhà trường đã thực hiện quy trình đề nghị UBND thị xã Đông Triều ban hành quyết định số 1758/QĐ-UBND ngày 29/7/2023 thành lập Hội đồng trường THCS Hưng Đạo nhiệm kỳ 2023-2028 gồm 9 thành viên có cơ cấu đảm bảo đúng quy định. Hiện nay, Hội đồng trường gồm 9 thành viên: 1 đồng chí là Bí thư chi bộ - Hiệu trưởng, 1 đồng chí là Phó chủ tịch UBND phường, 1 đồng chí là Phó hiệu trưởng- Chủ tịch công đoàn, 1 đồng chí là giáo viên; 1 đồng chí là Bí thư đoàn thanh niên; 1 đồng chí là tổ trưởng chuyên môn; 1 đồng chí là tổ trưởng tổ văn phòng; 1 đại diện CMHS, 1 đại diện học sinh [H1-1.1-07]. Chủ tịch Hội đồng trường là đồng chí Trần Thị Thắm - Bí thư chi bộ, Hiệu trưởng được công nhận theo quyết định số 1828/QĐ-UBND ngày 01/8/2023 của UBND thị xã Đông Triều.

Hội đồng trường họp thường kỳ 03 lần: Lần thứ nhất họp vào đầu năm học để quyết nghị các chỉ tiêu của năm học; Lần thứ hai họp vào đầu học kỳ II để quyết nghị kết quả học kỳ I và xây dựng phương hướng hoạt động cho học kỳ II; Lần thứ ba cuộc họp được tổ chức vào cuối năm học để quyết nghị kết quả

thực hiện các nhiệm vụ trong năm học, đồng thời định hướng các hoạt động cho năm học sau. Hội đồng trường thực hiện các kỳ họp chuyên đề xem xét phê duyệt các lĩnh vực thuộc trách nhiệm của Hội đồng trường theo quy định [H1-1.1-07].

Vào đầu năm học, nhà trường đã ban hành quyết định số 628/QĐ-THCSHD ngày 14/9/2023 thành lập Hội đồng thi đua, khen thưởng để giúp Hiệu trưởng tổ chức các phong trào thi đua trong cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh trong nhà trường. Hội đồng thi đua khen thưởng của nhà trường có cơ cấu đảm bảo đúng quy định tại Điều lệ trường trung học: Chủ tịch Hội đồng thi đua khen thưởng là Hiệu trưởng, các thành viên gồm Phó hiệu trưởng, Chủ tịch Công đoàn, Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Tổng phụ trách Đội TNTP Hồ Chí Minh, tổ trưởng tổ chuyên môn, tổ trưởng tổ văn phòng và các giáo viên chủ nhiệm lớp. Cuối năm học, căn cứ kết quả bình xét từ các tổ, Hội đồng thi đua, khen thưởng họp để bình xét thi đua đồng thời đề nghị cấp trên công nhận danh hiệu thi đua cho tập thể và cá nhân của nhà trường [H2-1.2-01].

Trong năm học, nhà trường đã thành lập hội đồng tư vấn khi thực hiện nhiệm vụ năm học, theo yêu cầu cụ thể của từng công việc gồm: Quyết định số 290/QĐ-TrTHCS ngày 11 tháng 4 năm 2024 thành lập Hội đồng chăm sóc sức khỏe sáng kiến kinh nghiệm, giải pháp sáng tạo trường THCS Hưng Đạo năm học 2023 - 2024; Quyết định số 875/QĐ-THCSHD ngày 11 tháng 12 năm 2023 V/v thành lập Hội đồng lựa chọn giáo viên đề xuất tham gia Hội thi giáo viên dạy giỏi THCS cấp tỉnh năm 2024 của trường THCS Hưng Đạo. Các Hội đồng tư vấn được thành lập thực hiện nhiệm vụ theo đúng quy định [H2-1.2-03]; [H2-1.2-04]; [H2-1.2-05].

Mức 2:

Các nội dung đánh giá về các hoạt động của Hội đồng trường và các Hội đồng khác được thể hiện trong sổ nghị quyết của nhà trường và nghị quyết của Hội đồng trường [H1-1.1-07], [H1-1.1-08].

Nhà trường đã thực hiện đánh giá kết quả hoạt động của các hội đồng trong báo cáo tổng kết năm học [H1-1.1-02].

2. Điểm mạnh

Hội đồng trường đảm bảo cơ cấu, số lượng theo quy định. Hội đồng trường đã quyết nghị về mục tiêu, chiến lược, kế hoạch và phương hướng phát triển của nhà trường; thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo quy định.

Hoạt động của Hội đồng trường và các hội đồng khác luôn phù hợp với tình hình thực tiễn đạt hiệu quả cao thông qua các phong trào thi đua, các hoạt động giảng dạy và giáo dục học sinh, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

3. Điểm yếu

Việc rà soát, đánh giá kết quả hoạt động của các hội đồng tư vấn sau khi

kết thúc hoạt động có thời điểm chưa kịp thời.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Họp tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm ngay sau khi các hội đồng tư vấn hoàn thành nhiệm vụ

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có các tổ chức: Công đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Đội TNTP Hồ Chí Minh. Các tổ chức được thành lập theo quy định của pháp luật và Điều lệ trường trung học.

Ban chấp hành công đoàn gồm: 01 chủ tịch, 01 phó chủ tịch và 01 ủy viên được Liên đoàn Lao động thị xã Đông Triều chuẩn y công nhận theo Quyết định số 436/QĐ-LĐLĐ ngày 16/01/2023. Hiện tại công đoàn trường có 26 công đoàn viên, Ban chấp hành công đoàn gồm 3 thành viên, đồng chí Hồ Trung Minh - Phó hiệu trưởng giữ chức Chủ tịch công đoàn. [H3-1.03- 01].

Căn cứ văn bản chỉ đạo của Liên đoàn lao động thị xã, công đoàn xây dựng kế hoạch hoạt động, quy chế làm việc theo đúng Điều lệ, cụ thể hóa chức năng nhiệm vụ và các chỉ tiêu phấn đấu. Hàng tháng, Ban chấp hành công đoàn tổ chức họp để rà soát, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, được thể hiện rõ qua biên bản các kỳ họp. Cuối năm, công đoàn thực hiện báo cáo đánh giá kết quả đồng thời xây dựng phương hướng trọng tâm cho năm học tiếp theo [H3-1.03- 01].

Đoàn TNCS Hồ Chí Minh của nhà trường trực thuộc Ban chấp hành Đoàn phường Hưng Đạo. Ban chấp hành chi đoàn gồm 03 đồng chí trong đó có 01 Bí thư, 01 Phó bí thư, 01 ủy viên do Ban chấp hành đoàn phường Hưng Đạo quyết định công nhận. Năm học 2023-2024, chi đoàn có 8 đoàn viên, đồng chí Nguyễn Thị Hà được bầu làm Bí thư chi đoàn theo quyết định số 11/QĐ-ĐTN-HĐ ngày 15/9/2022 của Ban chấp hành đoàn phường Hưng Đạo [H3-1.03- 02].

Căn cứ chỉ đạo của Ban chấp hành đoàn phường và nhiệm vụ năm học, Ban chấp hành chi đoàn xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động của chi đoàn đảm bảo theo điều lệ Đoàn [H3-1.03- 02]. Kế hoạch hoạt động của chi đoàn được rà soát, đánh giá hàng tháng thông qua cuộc họp chi đoàn, được thể hiện cụ thể trong biên bản họp. Kết thúc năm học, chi đoàn thực hiện báo cáo đánh giá kết quả đồng thời xây dựng phương hướng trọng tâm cho năm học tiếp theo [H3-1.03- 02].

Vào đầu năm học, Đội TNTP Hồ Chí Minh đều tổ chức Đại hội theo quy định. Tại Đại hội đã bầu ra Ban chỉ huy Liên đội, danh sách cụ thể trong biên

bản đại hội [H3-1.03- 03]. Đồng chí Đặng Thị Ngọc Xuyên được bổ nhiệm làm tổng phụ trách đội theo Quyết định số 608/QĐ-THCSHĐ ngày 09 tháng 9 năm 2023. Năm học 2023-20, toàn liên đội có 475 đội viên, học sinh Vương Minh Hằng lớp 8B được bầu làm liên đội trưởng.

Căn cứ chương trình công tác Đội và phong trào thiếu nhi, do Hội đồng đôi thị xã Đông Triều ban hành, đồng chí tổng phụ trách đội đã xây dựng kế hoạch và triển khai các hoạt động công tác đội, cụ thể hóa phong trào "Thiếu nhi Việt Nam thi đua làm theo 5 điều Bác Hồ dạy", công tác xây dựng đội... thể hiện qua kế hoạch hoạt động được Hiệu trưởng phê duyệt. Liên đội thực hiện đầy đủ việc đánh giá kết quả hoạt động cuối năm làm căn cứ xây dựng kế hoạch hoạt động phù hợp với tình hình nhà trường. [H3-1.03- 03].

Hoạt động của các đoàn thể được đánh giá hằng năm qua các báo cáo tổng kết của nhà trường [H1-1.1-02].

Mức 2:

Nhà trường có Chi bộ độc lập, trực thuộc Đảng bộ phường Hưng Đạo. Định kỳ, chi bộ tiến hành Đại hội theo đúng điều lệ Đảng và hướng dẫn của Đảng ủy phường Hưng Đạo. Năm học 2023-2024, chi bộ có 26 đảng viên, Ban chi ủy gồm 03 đồng chí, đồng chí Trần Thị Thắm được bầu giữ chức vụ Bí thư chi bộ tại đại hội nhiệm kỳ 2022-2025 và quyết định chuẩn y số 74-QĐ/ĐU ngày 06/7/2022 của Đảng ủy phường Hưng Đạo. Đồng chí Hồ Trung Minh giữ chức vụ Phó bí thư chi bộ. Đồng chí Đặng Thị Thu giữ chức vụ chi ủy viên. [H3-1.3-04].

Chi bộ đã xây dựng cụ thể kế hoạch hoạt động, ban hành nghị quyết lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ trên các lĩnh vực về tư tưởng chính trị, chỉ đạo công tác chuyên môn, công tác xây dựng đảng, chỉ đạo các đoàn thể; tổ chức sinh hoạt chi bộ hàng tháng để rà soát, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ và đề ra kế hoạch tháng tiếp theo. Kết quả hoạt động của chi bộ đều được đánh giá cụ thể trong báo cáo, nghị quyết của chi bộ.

Mức 3:

Năm 2023 chi bộ được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ theo Quyết định số 156-QĐ/ĐU ngày 10/12/2023 của Đảng ủy phường Hưng Đạo. Công đoàn được xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ theo Quyết định số 120/QĐ-LĐLĐ ngày 05/6/2024 của Liên đoàn Lao động thị xã Đông Triều. Liên đội đề nghị công nhận danh hiệu Vững mạnh xuất sắc cấp Tỉnh, đề nghị tỉnh đoàn tặng Bằng khen.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ các tổ chức chính trị, xã hội, các đoàn thể theo quy định. Chi bộ thực hiện tốt vai trò lãnh đạo toàn diện nhà trường. Hoạt động của các tổ chức đoàn thể nền nếp, hiệu quả theo đúng quy định của Điều lệ trường Trung học và quy định của pháp luật; thể hiện tốt vai trò phối hợp, tư vấn cho

hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ thuộc trách nhiệm và quyền hạn của mình.

3. Điểm yếu

Các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với tổ chức công đoàn còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Xây dựng cụ thể lộ trình đạt các danh hiệu thi đua đối với công đoàn và kế hoạch triển khai thực hiện

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng.

1. Mô tả hiện trạng

Năm học 2023 - 2024, trường có 01 Hiệu trưởng và 01 Phó hiệu trưởng.

Hiệu trưởng là đồng chí Trần Thị Thắm được bổ nhiệm theo Quyết định số 2803/QĐ-UBND ngày 10/8/2020 của UBND thị xã Đông Triều; trình độ chuyên môn là Đại học sư phạm Toán; có bằng Đại học Quản lý giáo dục; Trình độ về lý luận chính trị là trung cấp.

Phó hiệu trưởng là đồng chí Hồ Trung Minh được bổ nhiệm theo Quyết định 1276/QĐ-UBND ngày 25/8/2022 của UBND thị xã Đông Triều; trình độ chuyên môn là Đại học sư phạm Vật lý; Có chứng chỉ quản lý giáo dục; Trình độ về lý luận chính trị là trung cấp.

Đầu năm học, Hiệu trưởng ra quyết định thành lập các tổ chuyên môn và tổ văn phòng; ban hành quyết định bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó tổ chuyên môn và tổ trưởng tổ văn phòng. Năm học 2023-2024 nhà trường thành lập 02 tổ chuyên môn là tổ Khoa học Tự nhiên và tổ Khoa học Xã hội; thành lập 01 tổ văn phòng. Tổ Khoa học Tự nhiên gồm 12 thành viên có 11 đồng chí có trình độ chuyên môn là Đại học và 01 đồng chí trình độ chuyên môn là Thạc sĩ, đồng chí Đặng Thị Thu được bổ nhiệm là tổ trưởng. Tổ Khoa học Xã hội gồm 12 thành viên (1 thành viên là giáo viên hợp đồng thỉnh giảng) đều có trình độ chuyên môn là Đại học, đồng chí Vũ Thị Nhung được bổ nhiệm là tổ trưởng. Tổ văn phòng có 4 thành viên, trong đó có 1 nhân viên kế toán và 1 nhân viên hợp đồng vị trí lao công và 2 nhân viên hợp đồng vị trí bảo vệ; đồng chí Hà Hải Hậu được bổ nhiệm làm tổ trưởng [H4-1.4-02].

Tổ chuyên môn thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ trường trung học: Chủ động xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục theo chương trình môn học, hoạt động giáo dục thuộc chuyên môn phụ trách; thực hiện đề xuất lựa chọn sách giáo khoa, xuất bản phẩm tham khảo để sử dụng trong nhà trường theo quy định của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; thực hiện kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn theo kế hoạch giáo dục của nhà trường; tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông theo quy định của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT và tham gia bồi dưỡng

chuyên môn, nghiệp vụ theo kế hoạch của tổ chuyên môn và của nhà trường. Hàng tháng, các tổ chuyên môn tổ chức sinh hoạt chuyên môn 2 lần/tháng. Hàng năm các tổ chuyên môn đều tổ chức kiểm kê tài sản, thiết bị dạy học của tổ [H4-1.4-03], [H4-1.4-05], [H4-1.4-06].

Tổ văn phòng thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ trường trung học: Xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ, thực hiện các nhiệm vụ về công tác văn thư, công tác tài chính, tài sản, thống kê, quản lý, lưu trữ hồ sơ và bảo vệ trong nhà trường theo quy định [H4-1.4-04]. Các biên bản họp tổ của tổ chưa thể hiện nhiều các ý kiến tham gia của các thành viên.

Mức 2:

Các tổ chuyên môn đều thực hiện được 2 chuyên đề cấp tổ có tác dụng nâng cao chất lượng giáo dục. Các chuyên đề của tổ chuyên môn chú trọng vận dụng các phương pháp dạy học tích cực nhằm phát triển phẩm chất năng lực học sinh; tăng cường sử dụng trò chơi nâng cao hiệu quả dạy học nhằm phát triển toàn diện cho học sinh [H4-1.4-07].

Các tổ chuyên môn ngoài việc tổ chức có hiệu quả các chuyên đề tại tổ còn tích cực tham gia các nội dung trong 2 chuyên đề cấp trường. Thông qua sinh hoạt chuyên đề giúp cho giáo viên được trao đổi, học hỏi kinh nghiệm, có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục [H4-1.4-02].

Nội dung đánh giá về việc tổ chuyên môn và tổ văn phòng được thành lập và có kế hoạch hoạt động; có đánh giá về thực hiện các chuyên đề được thể hiện trong Sổ nghị quyết của nhà trường và nghị quyết của Hội đồng trường [H1-1.1-08].

Mức 3:

Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp tích cực trong việc nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường được đánh giá cụ thể trong báo cáo tổng kết hàng năm của nhà trường [H1-1.1-02].

Các chuyên đề do tổ chuyên môn thực hiện góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường, chất lượng dạy và học luôn vượt kế hoạch đề ra thể hiện trong báo cáo tổng kết hàng năm [H1-1.1-02].

2. Điểm mạnh

Cán bộ quản lý đảm bảo được các tiêu chuẩn về trình độ chính trị, phẩm chất đạo đức, chuyên môn nghiệp vụ theo quy định.

Nhà trường có đủ các tổ chuyên môn và tổ văn phòng theo đúng quy định. Các tổ trưởng chuyên môn căn cứ vào kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ về thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học và các hoạt động khác. Các tổ chuyên môn trong nhà trường bám sát sự chỉ đạo của cấp trên và kế hoạch của nhà trường để thực hiện nhiệm vụ theo Điều lệ trường trung học.

Các chuyên đề của các tổ được thực hiện đều đặn, đúng tiến độ nhằm rút kinh nghiệm trong công tác giảng dạy và giáo dục học sinh.

3. Điểm yếu

Các nhân viên của tổ văn phòng đa số là vị trí hợp đồng thuê khoán nên ít đóng tham vãn được các giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động của tổ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục tạo điều kiện để các thành viên tổ văn phòng tham gia, đóng tham vãn các giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động của tổ.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 1.5: Lớp học

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Năm học 2023-2024, nhà trường có đủ các lớp của cấp THCS: Khối 6 có 3 lớp; Khối 7 có 3 lớp; Khối 8 có 3 lớp; Khối 9 có 3 lớp [H1-1.1-01]; [H1-1.1-03].

Mỗi lớp đều có 01 lớp trưởng, một số lớp phó do tập thể lớp bầu vào đầu năm học; mỗi lớp được chia thành 3 hoặc 4 tổ; mỗi tổ không quá 12 học sinh, có 01 tổ trưởng, 01 tổ phó do học sinh trong tổ bầu ra theo Quy định tại Điều lệ trường trung học thể hiện qua biên bản và trong sổ chủ nhiệm [H5-1.5-04].

Giáo viên chủ nhiệm lớp luôn bám sát kế hoạch của nhà trường để xây dựng kế hoạch hoạt động của lớp phù hợp với đặc điểm của lớp mình. Bên cạnh đó, giáo viên chủ nhiệm luôn chú trọng việc xây dựng và duy trì khả năng tự quản của học sinh. Học sinh trong lớp có quyền dân chủ bình bầu lớp trưởng, lớp phó, tổ trưởng, tổ phó, đăng ký thi đua của lớp vào đầu năm học. Dựa trên kết quả bầu chọn cán bộ lớp, giáo viên chủ nhiệm phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cán bộ lớp xây dựng lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ. Giáo viên chủ nhiệm thường xuyên theo dõi giúp đỡ và tạo điều kiện để từng học sinh phát huy được năng lực sở trường của cá nhân [H5-1.5-02]; [H5-1.5-04]. Trong các hoạt động bầu lớp trưởng, lớp phó, tổ trưởng, tổ phó chưa có học sinh thực hiện quyền đề cử, ít ý kiến phát biểu thảo luận.

Nội dung đánh giá về tổ chức lớp học được thể hiện trong báo cáo tổng kết [H1 - 1.1 - 02].

Mức 2:

Năm học 2023-2024 nhà trường có tổng số 12 lớp với tổng số 475 học sinh, đảm bảo sĩ số học sinh trong lớp theo quy mỗi lớp không quá 45 học sinh. được thể hiện trong sổ đăng bộ, sổ chủ nhiệm, sổ theo dõi và đánh giá học sinh [H5-1.5-01]; [H5-1.5-02]; [H5-1.5-05].

Mức 3:

Sĩ số học sinh bình quân là 39 học sinh/lớp, trong đó lớp có sĩ số cao nhất là 48 học sinh/lớp, lớp có sĩ số thấp nhất là 34 học sinh/lớp. Nhà trường cập nhật đầy đủ thông tin trên hệ thống quản lí SMAS [H5-1.5-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ các khối lớp của cấp học, số lớp học và số học sinh được phân chia đều cho mỗi lớp được tổ chức đảm bảo theo quy định. Các lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ, học sinh được tham gia bầu ban cán sự lớp, xây dựng nội quy, quy định trong lớp.

3. Điểm yếu

Một số học sinh còn nhút nhát trong sinh hoạt tập thể lớp, chưa thể hiện ý kiến của bản thân trong thảo luận và các hoạt động của lớp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tổ chức các hoạt động giáo dục, hoạt động trải nghiệm tạo sự hứng thú cho học sinh tham gia, tạo cơ hội cho học sinh được hoà đồng, thể hiện bản thân.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 1.6: Quản lí hành chính, tài chính và tài sản.

Mức 1:

Nhà trường có đầy đủ hệ thống hồ sơ, sổ sách theo dõi hoạt động giáo dục hàng năm được lưu trữ theo quy định tại Điều lệ trường trung học [H6-1.6-01].

Sổ quản lý công văn đi, công văn đến được lưu trữ đầy đủ tại phòng hành chính. Nhân viên hành chính có trách nhiệm tập hợp, rà soát, kiểm kê sau mỗi năm và sắp xếp một cách khoa học, thuận lợi cho việc quản lý, theo dõi [H6-1.6-01].

Các loại hồ sơ liên quan đến tài sản, tài chính gồm sổ quản lý tài sản, tài chính, quy chế chi tiêu nội bộ được sắp xếp ngăn nắp tại phòng kế toán. Nhà trường thường xuyên theo dõi, chỉ đạo sát sao và quản lý chặt chẽ việc sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường. Có biên bản định kì tự kiểm tra tài chính, tài sản, biên bản kiểm tra quỹ tiền mặt. Cuối năm có tiến hành kiểm kê tài sản, tài chính theo quy định [H6-1.6-02]; [H6-1.6-03]; [H6-1.6-04]; [H6-1.6-05].

Mức 2:

Nhà trường tích cực ứng dụng CNTT hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường. Hiện nhà trường đang sử dụng các phần mềm trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản như phần mềm quản lý nhân sự (SMAS), phần mềm cán bộ công chức của phòng nội vụ, phần mềm quản lý tài chính, tài sản (Misa); triển khai ứng dụng không dùng tiền mặt trong quản lý tài chính đối với một số nội dung thu chi.

Nhà trường có đầy đủ hồ sơ quản lý tài chính theo quy định: Bản Giao dự toán ngân sách hàng năm, giao bổ sung, bản phân khai ngân sách hàng năm, sổ cái, sổ nhật kí chung, sổ quỹ tiền mặt, báo cáo tài chính quý, năm, báo cáo thuế; báo cáo công khai [H6-1.6-07].

Các nội dung về quản lý tài chính, hành chính được đánh giá cụ thể trong báo cáo tổng kết [H1-1.1-02].

Việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và hiệu quả phục vụ các hoạt động giáo dục thể hiện thông qua các biên bản kết luận thông báo có liên quan của các cấp có thẩm quyền [H6-1.6-08].

Mức 3:

Nhà trường đã xây kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường và thực tế địa phương.

Sở nghị quyết của nhà trường và nghị quyết của Hội đồng trường có nội dung đánh giá việc quản lý hành chính và tài sản có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương [H1 - 1.1 - 08].

Căn cứ tình hình thực tế, nhà trường có văn bản đề nghị cấp có thẩm quyền bổ sung ngân sách phục vụ các hoạt động giáo dục của nhà trường [H6-1.6-09].

2. Điểm mạnh

Trong công tác quản lý tài chính, tài sản nhà trường đã thực hiện công tác chuyển đổi số trong quản lý theo dõi tài sản, dịch vụ công.

3. Điểm yếu

Việc thanh toán không dùng tiền mặt trong nhà trường tỉ lệ còn thấp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tăng cường tuyên truyền tới CMHS và hỗ trợ CMHS thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt trong nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường xây dựng kế hoạch số 737/KH-TrTHCS ngày 21 tháng 10 năm 2023 về Kế hoạch BDTX đối với giáo viên, CBQL của nhà trường năm học 2023-2024 để mỗi CBQL và giáo viên có định hướng trong công tác tự bồi dưỡng [H7-1.7-01].

Tạo điều kiện cho CBGVNV tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng do ngành triển khai và tổ chức. Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho đội ngũ hàng năm đều được triển khai tới tất cả CBGVNV nhà trường. Gắn việc bồi dưỡng để đạt chuẩn về trình độ đào tạo với bồi dưỡng kiến thức chuyên môn nghiệp vụ, đạt chuẩn nghề nghiệp của giáo viên và cán bộ quản lý. Việc thực hiện kế hoạch đào tạo bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo được triển khai cụ thể trong các kỳ họp của Hội đồng trường và hội nghị toàn

thể CBGVNV nhà trường, đồng thời được đánh giá trong báo cáo tổng kết của nhà trường [H1-1.1-02]; [H1-1.1-08].

Căn cứ nhiệm vụ năm học và thực trạng về đội ngũ, nhà trường ban hành quyết định số 547/QĐ-THCSHD ngày 17 tháng 8 năm 2023 phân công nhiệm vụ cho lãnh đạo, giáo viên, nhân viên của trường THCS Hưng Đạo năm học 2023-2024 công khai, minh bạch đảm bảo theo quy định. Việc phân công nhiệm vụ phù hợp với trình độ chuyên môn đào tạo và năng lực của từng giáo viên, nhân viên nhằm phát huy tốt nhất sở trường của mỗi cá nhân [H7-1.7-03].

Nhà trường làm tốt công tác kiểm tra, đánh giá giáo viên, nhân viên công bằng, chính xác tạo điều kiện cho mọi thành viên của nhà trường có cơ hội phát triển năng lực, sở trường cá nhân. Quá trình thực hiện thể hiện thông qua hồ sơ kiểm tra nội bộ [H7-1.7-02].

Cán bộ, giáo viên, nhân viên được hưởng, đảm bảo các quyền lợi về vật chất và tinh thần như: hưởng lương và các chế độ phụ cấp khác của theo quy định hiện hành [H7-1.7-04]. Được chăm sóc, bảo vệ sức khỏe theo các chế độ, chính sách quy định đối với nhà giáo, được bảo vệ nhân phẩm, danh dự, an toàn thân thể. Được tham gia vào việc quản lý nhà trường như tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên, Ban thanh tra nhân dân. Ngoài ra, các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật đối với giáo viên, nhân viên được hưởng như: góp ý xây dựng các quy chế, kế hoạch, đề xuất ý kiến xây dựng nhà trường, tham gia các Hội đồng thi đua, khen thưởng, Hội đồng trường, Hội đồng xét tốt nghiệp, tuyển sinh, thi giáo viên dạy giỏi, học sinh giỏi cấp trường luôn được đảm bảo, thể hiện qua báo cáo sơ kết, tổng kết của Công đoàn [H3-1.3-01].

Mức 2:

Nhà trường luôn có biện pháp phát huy năng lực của CBGVNV như: cử cán bộ quản lý và giáo viên, nhân viên tham gia các lớp tập huấn do Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT, phòng GD&ĐT tổ chức; tham gia Hội thi giáo viên dạy giỏi; tham gia công tác nghiên cứu khoa học kỹ thuật; tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt chuyên môn tại trường và cụm trường... [H7-1.7-05]. Nhân viên kiêm nhiệm công tác y tế, văn thư nhà trường ít có điều kiện được bồi dưỡng thường xuyên về chuyên môn, nghiệp vụ.

2. Điểm mạnh

Kế hoạch bồi dưỡng, phát triển đội ngũ hàng năm của nhà trường được xây dựng, triển khai cụ thể, tạo điều kiện thuận lợi để mỗi thành viên chủ động thực hiện. Các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn được tổ chức bằng nhiều hình thức phong phú. CBGVNV của nhà trường phát huy được năng lực, trách nhiệm trong công việc nên hoạt động của nhà trường đạt hiệu quả cao.

Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả, tùy theo khả năng của mỗi giáo viên để giao nhiệm vụ. Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền lợi theo quy định.

3. Điểm yếu

Các lĩnh vực y tế, văn thư đều là nhân viên kiêm nhiệm, chưa được bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên ngành do đó còn khó khăn trong thực hiện các nội dung về chuyên môn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tích cực tham mưu với cấp trên tạo điều kiện cho nhân viên học tập, bồi dưỡng về chuyên ngành.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Nhà trường căn cứ vào kế hoạch thời gian năm học do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định để tổ chức xây dựng và ban hành kế hoạch thời gian thực hiện chương trình của môn học bảo đảm tổng số tiết/năm học quy định trong chương trình. Căn cứ vào kế hoạch thời gian thực hiện chương trình các môn học đã được quyết định, các tổ chuyên môn xây dựng Kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn, nhà trường xây dựng kế hoạch các hoạt động giáo dục; Nhà trường chủ trì, các tổ/nhóm chuyên môn rà soát, thống nhất các nội dung để xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường và thông qua Hội đồng trường ban hành nghị quyết phê duyệt kế hoạch giáo dục nhà trường năm học [H8-1.8-01]. Căn cứ hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học, nhà trường tổ chức xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học [H8-1.8-03].

Căn cứ kế hoạch giáo dục, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học đã được ban hành, nhà trường có kế hoạch hàng tuần, hàng tháng triển khai, phổ biến, đến từng CBGVNV, giao nhiệm vụ cho từng cá nhân, tổ chức trong nhà trường thông qua các cuộc họp [H4 - 1.4 - 03]; [H8-1.8-02]. Nhà trường tổ chức thực hiện giảng dạy các môn học và các hoạt động giáo dục đầy đủ theo kế hoạch giáo dục của nhà trường thể hiện trong thời khóa biểu, sổ đầu bài của các lớp [H8-1.8-05]; [H8-1.8-06].

Kết quả thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường được thể hiện hồ sơ kiểm tra nội bộ [H7 - 1.7 - 02].

Mức 2:

Đối với các hoạt động được cấp có thẩm quyền kiểm tra đánh giá là luôn đạt kết quả tốt thể hiện trong các biên bản kiểm tra của phòng GD&ĐT về việc thực hiện nhiệm vụ năm học [H2 - 1.2 - 05].

Sổ nghị quyết của nhà trường và nghị quyết của Hội đồng trường có nội

dung đánh giá về việc quản lý các hoạt động giáo dục trong nhà trường [H1 - 1.1 - 06]

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, quản lý hoạt động dạy thêm học thêm trong nhà trường theo quy định được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả thông qua báo cáo sơ kết học kỳ, tổng kết năm học.[H1-1.1-02].

Vào đầu năm học Hiệu trưởng ban hành các kế hoạch về quản lý công tác dạy thêm, học thêm tuyên truyền đến cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh trong toàn trường các quy định về học thêm, dạy thêm của ngành, của Tỉnh và của Chính phủ. Tổ chức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh kí cam kết thực hiện. Tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo đúng quy định. Thực hiện công tác kiểm tra hoạt động dạy thêm trong nhà trường để chấn chỉnh kịp thời các tồn tại. Thực hiện báo cáo về hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường về phòng GD&ĐT được thể hiện trong hồ sơ dạy thêm, học thêm và báo cáo hàng năm của nhà trường [H8-1.8-07].

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học đầy đủ, phù hợp, kịp thời. Kế hoạch giáo dục, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học được rà soát, đánh giá, điều chỉnh theo điều kiện thực tế. Mọi thành viên đều được tiếp thu, tham gia góp ý xây dựng kế hoạch một cách dân chủ và thực hiện nghiêm túc.

3. Điểm yếu

Công tác kiểm tra hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường chưa được thường xuyên

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tăng cường kiểm tra rà soát việc thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường và kế hoạch dạy thêm, học thêm trong nhà trường

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.9. Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động nhà trường được Hội đồng trường xây dựng và ban hành theo Nghị quyết số 663/NQ-HĐT ngày 29/9/2023. Quy chế dân chủ nêu rõ trách nhiệm từng thành viên trong nhà trường, trách nhiệm và quyền lợi của người dạy và người học. Việc xây dựng quy chế dân chủ được lấy ý kiến rộng rãi trong CBGVNV nhà trường, được triển khai tới toàn thể CBGVNV nhà trường hiện cụ thể trong các biên bản hội nghị cán bộ, viên chức người lao động từ cấp tổ đến hội nghị toàn thể [H9-1.9-01]; [H9-1.9-02]; [H9-1.9-03]; [H9 - 1.9 - 06].

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả. Do thực hiện tốt quy chế dân chủ và cơ chế giám sát việc thực hiện nên nhiều năm qua đơn vị không có đơn thư khiếu nại [H9-1.9-03]; [H9-1.9-05].

Nhà trường thực hiện đầy đủ việc đánh giá kết quả thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường. Kết quả thể hiện rõ trong sổ nghị quyết của nhà trường và nghị quyết của Hội đồng trường, báo cáo của ban thanh tra nhân dân và hồ sơ thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường. [H9-1.9-04]; [H1-1.1-06].

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

Hàng năm, nhà trường thực hiện đầy đủ những việc phải công khai để nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động biết, công khai các nội dung theo thông tư 36... [H9-1.9-07].

Ban thanh tra nhân dân được bầu và hoạt động theo đúng quy định, thực hiện giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ và có báo cáo cụ thể, công khai, minh bạch trong Hội nghị cán bộ, viên chức. Công đoàn nhà trường tổ chức kiểm tra đánh giá việc thực hiện Quy chế dân chủ và báo cáo về cấp trên theo đúng quy định [H1-1.1-02]; [H4-1.4-03]; [H3-1.3-01].

2. Điểm mạnh

Việc thực hiện Quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường phát huy quyền làm chủ của cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh. Qua đó nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức tự giác trong công việc đồng thời xây dựng được mối đoàn kết nội bộ, phát huy được sức mạnh tập thể trong thực hiện nhiệm vụ. Các nội quy, quy chế được xây dựng với sự đồng tình nhất trí cao của CBGVNV có tác dụng hiệu quả trong việc thực hiện các nhiệm vụ giáo dục của nhà trường.

3. Điểm yếu

Việc lưu trữ hồ sơ thực hiện các nội dung Quy chế dân chủ chưa thực sự khoa học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Phân công nhiệm vụ cụ thể trong Ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ để thực hiện lưu trữ đầy đủ hồ sơ thực hiện Quy chế dân chủ trong nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.10. Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường ban hành kế hoạch xây dựng trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích, kế hoạch về công tác phòng cháy chữa cháy, cứu nạn cứu hộ với các giải pháp cụ thể nhằm đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ,

phòng tránh các hiểm họa thiên tai, phòng chống các dịch bệnh cho học sinh và cán bộ, giáo viên, nhân viên. Trang bị đủ những phương tiện phòng cháy, chữa cháy theo qui định, bố trí các bình chữa cháy ở những khu vực hợp lý, dễ thấy như: dãy phòng học, thư viện, thiết bị, chân cầu thang. Định kỳ kiểm tra và thay thế những bình đã hết thời hạn sử dụng. [H10-1.10-01]; [H10-1.10-02]. [H10-1.10-03].

Thông qua các chương trình chính khoá và các hoạt động ngoài giờ lên lớp tổ chức các buổi tuyên truyền theo chủ đề về sức khỏe, giới tính, phòng chống tai nạn thương tích, về an toàn vệ sinh thực phẩm. [H10-1.10-04].

Nhà trường thực hiện phối hợp với công an phường để có phương án tốt nhất đảm bảo an ninh trật tự, an toàn phòng chống tai nạn thương tích, an toàn phòng chống cháy nổ, phòng chống các tệ nạn xã hội và phòng chống bạo lực trong nhà trường [H10-1.10-05]. Phối hợp với trạm y tế phường Hưng Đạo trong công tác y tế nhà trường, chăm sóc sức khỏe cho học sinh [H10-1.10-04].

Hàng năm, nhà trường đều đủ điều kiện công nhận trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích [H10-1.10-01].

Nhà trường có 01 hộp thư góp ý đặt ở vị trí thuận tiện để cha mẹ học sinh dễ dàng phản ánh thông tin. Ngoài ra nhà trường còn cung cấp đầy đủ số điện thoại của lãnh đạo nhà trường cho tất cả cha mẹ học sinh và giáo viên trong đơn vị, sẵn sàng tiếp nhận và xử lý thông tin khi được cung cấp [H9-1.9-02].

Học sinh được bảo vệ, chăm sóc, tôn trọng và đối xử bình đẳng; được phổ biến kiến thức về bình đẳng giới. Học sinh được hưởng và bảo vệ các quyền lợi của trẻ em theo Luật Trẻ em. Trường không có các tệ nạn xã hội, không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới cũng như bạo lực học đường trong nhà trường. Các hình ảnh, tư liệu về hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm liên quan đến công tác đảm bảo ANTT, ATTH, bình đẳng giới được đăng tải trên Website của nhà trường [H10 - 1.10 - 06].

Việc triển khai các phương án về thực hiện đảm bảo ANTT, an toàn trường học được thể hiện trong Nghị quyết Hội đồng trường [H1 - 1.1 - 06].

Mức 2

Nhà trường thường xuyên phổ biến, hướng dẫn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; phòng chống cháy nổ; phòng chống thảm họa thiên tai; phòng chống dịch bệnh cũng như là các tệ nạn xã hội và phòng chống bạo lực trong nhà trường tại các buổi họp Hội đồng, các buổi chào cờ đầu tuần và các buổi sinh hoạt ngoại khóa. [H10-1.10-08].

Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả thể hiện trong báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà

trường về công tác giáo dục chính trị tư tưởng, công tác học sinh, y tế trường học, thể dục thể thao [H1-1.1-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã có kế hoạch tuyên truyền đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho học sinh và cho CBGVNV; phòng chống bạo lực học đường, phòng chống dịch bệnh, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, các tệ nạn xã hội trong trường. CBGVNV và học sinh của trường đều có ý thức thực hiện góp phần đảm bảo tốt an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong nhà trường. Trong năm qua, nhà trường không để xảy ra hiện tượng mất trật tự, an ninh.

Cơ sở vật chất nhà trường bảo đảm đầy đủ các phương tiện phòng chống cháy nổ. Nhà trường luôn bảo đảm an ninh, trật tự, không có giáo viên, học sinh mắc tệ nạn xã hội; không có hiện tượng cháy nổ. Cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh được an toàn trong khi công tác, học tập tại trường. 100% cán bộ, giáo viên, công nhân viên, học sinh thực hiện tốt quy định về quyền và trách nhiệm của bản thân. Không có việc kỳ thị, vi phạm về giới và bạo lực trong nhà trường.

3. Điểm yếu

Việc tuyên truyền phòng chống tai nạn thương tích tập trung chủ yếu thông qua hoạt động ngoại khóa, chưa được chú trọng trong các giờ học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tăng cường tổ chức ngoại khóa và lồng ghép trong giảng dạy các bộ môn văn hoá để tuyên truyền phòng chống tai nạn thương tích trong học sinh

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Kết luận Tiêu chuẩn 1

Nhà trường có cơ cấu tổ chức phù hợp với quy định tại Điều lệ trường trung học và các quy định khác do Bộ GD&ĐT ban hành. Hội đồng trường và các hội đồng khác, hoạt động đúng chức năng nhiệm vụ, quyền hạn theo các quy định tại Điều lệ trường trung học và các quy định của pháp luật. Người phụ trách đứng đầu các Hội đồng đều là những cán bộ có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực, uy tín với tập thể, có trách nhiệm trong công việc.

Hội đồng trường đảm bảo cơ cấu, số lượng theo quy định. Đã quyết nghị về mục tiêu, chiến lược, kế hoạch và phương hướng phát triển của nhà trường; quyết nghị về quy chế hoặc sửa đổi, bổ sung quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường, quyết nghị chủ trương sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường, giám sát việc thực hiện các quyết nghị của Hội đồng trường, việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường. Hoạt động của Hội đồng trường và các hội đồng khác luôn phù hợp với tình hình thực tiễn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường được triển khai có hiệu quả. Các phong trào thi đua có tác dụng thúc đẩy, nâng cao chất

lượng giáo dục của nhà trường. Hoạt động tài chính minh bạch rõ ràng thực hiện theo đúng văn bản chỉ đạo.

Nhà trường luôn bảo đảm an ninh, trật tự, không có giáo viên, học sinh mắc tệ nạn xã hội.

Tuy nhiên, cùng với những điểm mạnh nổi bật trên còn một số những tồn tại, cần được khắc phục đó là chiến lược phát triển của nhà trường chưa thực sự thu hút được sự quan tâm của CMHS; Việc thanh toán không dùng tiền mặt trong nhà trường tỉ lệ còn thấp; Việc lưu trữ hồ sơ thực hiện các nội dung Quy chế dân chủ chưa thực sự khoa học.

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Tiêu chí 2.1: Đối với Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường THCS Hưng Đạo có 01 Hiệu trưởng và 01 Phó hiệu trưởng được UBND thị xã Đông Triều ra quyết định bổ nhiệm.

Hiệu trưởng là đồng chí Trần Thị Thắm; trình độ chuyên môn là Đại học sư phạm Toán; Đại học Quản lý giáo dục; Trình độ về lý luận chính trị là trung cấp; có thời gian tham gia giảng dạy là 12 năm (Từ năm 1994 đến năm 2006) [H4 - 1.4 - 01]

Phó hiệu trưởng là đồng chí Hồ Trung Minh; trình độ chuyên môn là Đại học sư phạm Vật lý; Chứng chỉ quản lý giáo dục; Trình độ về lý luận chính trị là trung cấp; có thời gian tham gia giảng dạy là 10 năm (Từ năm 2007 đến năm 2017) [H4 - 1.4 - 01]

Kết quả đánh giá xếp loại của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được thể hiện trong báo cáo tổng kết năm học của nhà trường. Đồng thời, hàng năm hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được các cấp khen thưởng. [H1-1.1-02]; [H11-2.1-03].

Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng đều được bồi dưỡng tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định. Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng tham dự các lớp tập huấn theo các văn bản triệu tập về công tác quản lý, quản trị trường học; các lớp bồi dưỡng về đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá do các cấp tổ chức và được cấp chứng chỉ, chứng nhận; ngoài ra các đồng chí còn thường xuyên tự học, tự bồi dưỡng năng lực chuyên môn, đặc biệt là năng lực sử dụng, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành [H11-2.1-04].

Mức 2:

Các đồng chí Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định. Các đồng chí tham dự các lớp bồi dưỡng chính trị do Thị uỷ tổ chức, tham dự các buổi học nghị quyết của Đảng uỷ phường

Hung Đạo; tham dự các lớp bồi dưỡng quản lý của Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức [H11-2.1-05]; [H11-2.1-06].

Các đồng chí cán bộ quản lý nhà trường đều có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt, có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm vững vàng, có năng lực quản lý nhà trường và được tập thể giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm. Cuối năm học, nhà trường tiến hành tổ chức lấy phiếu tín nhiệm cho Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng đảm bảo theo quy định, quy trình, khách quan, công tâm. Kết quả tín nhiệm của đội ngũ, người lao động đối với Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng có số phiếu tín nhiệm luôn đạt 100% [H11-2.1-07].

Mức 3:

Trong năm 2023-2024, đồng chí Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng đều được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng ở mức tốt. [H4-1.4-06].

Trong đánh giá theo chuẩn hiệu trưởng một số năm với tiêu chí về sử dụng ngoại ngữ đối với Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng còn đạt mức khá.

2. Điểm mạnh

Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng có tư tưởng, phẩm chất chính trị vững vàng, có kinh nghiệm giảng dạy, năng lực chuyên môn, năng lực quản lý tốt, là cán bộ quản lý cốt cán của thị xã Đông Triều. Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng luôn tích cực bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị theo quy định và được tín nhiệm cao của giáo viên, nhân viên.

Cán bộ quản lý của nhà trường năng động, sáng tạo, luôn đi đầu trong đổi mới công tác quản lý, được các cấp lãnh đạo tin tưởng, đồng nghiệp, cha mẹ học sinh, học sinh, quần chúng nhân dân tin yêu. Hàng năm được đánh giá theo quy định chuẩn hiệu trưởng loại tốt.

3. Điểm yếu

Năng lực sử dụng ngoại ngữ của cán bộ quản lý còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Thường xuyên bồi dưỡng và nâng cao hiệu quả sử dụng ngoại ngữ trong công tác

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Trong năm học vừa qua, cơ cấu giáo viên của nhà trường đủ để thực hiện chương trình GDPT 2006 và 2018. Tổng số giáo viên nhà trường 21 đồng chí, trong đó: Ngữ văn: 2, Lịch sử và Địa lí: 2, Giáo dục công dân: 1, Tiếng Anh: 2, Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật): 2, Thể dục/Giáo dục thể chất: 1, Toán: 5, KHTN (Vật lí, Hóa học, Sinh học): 4, Công nghệ: 1, Tin học: 1. Việc phân công giảng dạy đối với giáo viên theo đúng chuyên môn được đào tạo, tạo điều kiện cho

giáo viên phát huy khả năng và sở trường của mình trong thực hiện các nhiệm vụ được giao [H12-2.2-01]; [H8 - 1.8 - 04]; [H11 - 2.1 - 01]. Nhà trường đã hợp đồng với 1 giáo viên ngữ văn.

Hiện tại 100% giáo viên của nhà trường có trình độ chuyên môn Đại học, trong đó 01 giáo viên có trình độ Thạc sĩ [H12-2.2-01].

Mức 2:

Nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên [H12-2.2-02].

Tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp. Nhà trường tiến hành kiểm tra văn bằng, chứng chỉ của CBGVNV nhằm rà soát, tổng hợp thông tin đào tạo phục vụ cho công tác chuyên môn và quản lý, lưu trữ hồ sơ giáo viên một năm/lần [H12 - 2.2 - 03].

Báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường có nội dung đánh giá về số lượng, cơ cấu, trình độ, kết quả đánh giá chuẩn NNGV, khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, hướng dẫn nghiên cứu khoa học [H1 - 1.1 - 02].

Nhờ làm tốt công tác thi đua, phong trào “Dạy tốt - Học tốt” được giáo viên nhiệt tình hưởng ứng nên chất lượng dạy học ngày càng đi lên. Năm học 2023 - 2024, nhà trường có 2 giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh. Kết quả kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên thể hiện trong hồ sơ kiểm tra nội bộ [H7 - 1.7 - 02]; [H2 - 1.2 - 02].

Mức 3:

Nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên [H12-2.2-02].

Trong năm học có 7 giáo viên tham gia viết sáng kiến kinh nghiệm được cấp thị xã công nhận, 02 giáo viên có sáng kiến đề nghị công nhận cấp Tỉnh [H2 - 1.2 - 02]. Đây là cơ sở để đánh giá, xếp loại giáo viên hằng năm phục vụ công tác xây dựng quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng đội ngũ giáo viên, là cơ sở để nghiên cứu, đề xuất và thực hiện chế độ chính sách đối với giáo viên, cung cấp tư liệu cho các hoạt động khác.

Trong báo cáo sơ kết, tổng kết có nội dung đánh giá về tỉ lệ chuẩn nghề nghiệp giáo viên của nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên trong đó 50% đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt [H1 - 1.1 - 02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục. Số giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được tăng dần theo lộ trình bồi dưỡng đội ngũ. Chất lượng xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp vượt mức theo quy định. Đội ngũ giáo viên của trường đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định tại Luật giáo dục.

Nhiều giáo viên có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hoạt động hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh được thực hiện có

hiệu quả, có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

3. Điểm yếu

Còn thiếu cơ cấu giáo viên bộ môn Ngữ văn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Tiếp tục tham mưu bổ sung biên chế giáo viên đáp ứng thực hiện chương trình Giáo dục phổ thông 2018

5. Tự đánh giá: Đạt mức độ 3

Tiêu chí 2.3. Đối với nhân viên

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có nhân viên chuyên trách thực hiện công tác kế toán, thư viện, thiết bị dạy học, có trình độ chuyên môn Đại học đồng thời đã phân công các đồng chí nhân viên đảm nhiệm, kiêm nhiệm công tác hành chính, y tế thực hiện nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công [H13 - 2.3 - 01].

Xếp loại cuối năm học của nhân viên đều đạt Hoàn thành tốt nhiệm vụ [H13 - 2.3 - 02].

Mức 2:

Năm học 2023-2024, đồng chí Hà Hải Hậu là nhân viên kế toán; đồng chí Nguyễn Thị Hương Nhu là nhân viên thư viện kiêm y tế; đồng chí Lê Thị Hường là nhân viên thiết bị kiêm nhiệm hành chính; đồng chí Nguyễn Thị Thu Hiền là giáo viên kiêm nhiệm công tác thủ quỹ. Nhà trường có đầy đủ quyết định phân công viên chức làm công tác thư viện, thiết bị, kế toán, thủ quỹ và các nhân viên khác của cấp có thẩm quyền [H7 - 1.7 - 03].

Nhân viên của nhà trường được kiểm tra, đánh giá, kết quả đều hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Công tác kế toán, thủ quỹ luôn đảm bảo tiền lương và hoạt động thu chi trong nhà trường theo đúng quy định, đảm bảo các chế độ về lương, thưởng, phụ cấp cho nhân viên theo quy định; công tác thiết bị, thư viện đáp ứng nhu cầu dạy và học và các hoạt động giáo dục khác của giáo viên và học sinh [H7 - 1.7 - 02]; [H7 - 1.7 - 03]. Nhân viên kiêm nhiệm công tác y tế chưa có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ.

Báo cáo tổng kết có nội dung đánh giá nhân viên, giáo viên kiêm nhiệm được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực; hoàn thành các nhiệm vụ được giao; có đánh giá về số lượng và cơ cấu nhân viên nhà trường đảm bảo theo quy định [H1 - 1.1 - 02].

Mức 3:

Nhân viên được tham gia học tập đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo vị trí việc làm. Tập huấn về công tác thiết bị, công tác kế toán tài chính [H13 - 2.3 - 03]. Nhân viên có đủ bằng cấp và có các chứng chỉ,

chúng nhận tham gia các lớp bồi dưỡng [H13-2.3-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có nhân viên để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công, các nhân viên được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực của từng người. Các nhân viên hoạt động theo đúng chức năng nhiệm vụ được phân công, đoàn kết, tự giác hoàn thành nhiệm vụ được giao.

3. Điểm yếu

Nhân viên kiêm nhiệm công tác y tế trường học còn hạn chế về chuyên môn, nghiệp vụ y tế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Cử nhân viên kiêm nhiệm công tác y tế tham gia các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ.

5. Tự đánh giá: Đạt mức độ 3

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường luôn đảm bảo thực hiện đúng quy định về độ tuổi học sinh trung học theo Điều lệ trường trung học. Độ tuổi học sinh nhà trường trong các năm qua đều từ 11 đến 15 tuổi. Danh sách học sinh có đầy đủ các thông tin về năm sinh, theo dõi lý lịch học sinh thông qua sổ điểm, sổ đăng bộ, sổ chủ nhiệm [H5 - 1.5 - 01]; [H5 - 1.5 - 05]; [H5 - 1.5 - 02].

Nhà trường thực hiện tuyển sinh lớp 6 theo đúng quy định, đúng phân vùng tuyển sinh được UBND thị xã phê duyệt [H14 - 2.4 - 01].

Học sinh chuyển đến, chuyển đi được theo dõi đầy đủ trong Sổ theo dõi học sinh chuyển đến, chuyển đi [H14 - 2.4 - 02].

Mức 2:

Các tổ chuyên môn thực hiện sinh hoạt chuyên môn định kỳ 2 lần/tuần. Thường xuyên dự giờ, thăm lớp, trao đổi kinh nghiệm [H14 - 2.4 - 03].

Nhà trường chỉ đạo đội ngũ giáo viên chủ nhiệm phối hợp với các lực lượng giáo dục, tích cực giám sát, nhắc nhở khi học sinh thực hiện nội quy trường, lớp. Vì vậy, học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực. Các biện pháp giáo dục phù hợp được sử dụng để tư vấn, giáo dục cho các em như: chia sẻ, động viên, tìm hiểu tâm tư nguyện vọng, đồng cảm, làm bạn, nêu gương, tuyên dương, khen thưởng, phê bình thể hiện trong hồ sơ tư vấn học đường [H14 - 2.4 - 04]. Trong năm học, nhà trường không có học sinh bị kỷ luật. Tuy nhiên, hoạt động của tổ tư vấn chưa thường xuyên, chưa có chế độ cho giáo viên kiêm nhiệm nhiệm vụ tư vấn.

Báo cáo tổng kết có nội dung đánh giá công tác tư vấn tâm lý học sinh, đánh giá chuyển biến tích cực của học sinh [H1 - 1.1 - 02].

Mức 3:

Nhà trường luôn chú trọng việc phát hiện và nhân rộng điển hình tiên tiến. Năm học 2023 – 2024, nhà trường có nhiều học sinh đạt thành tích trong học tập và rèn luyện. Tỷ lệ học sinh xếp loại học lực khá giỏi của nhà trường tăng, nhiều lượt học sinh đạt giải cao trong các kỳ thi học sinh giỏi, cuộc thi Khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học, thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng các cấp. Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện đều được các cấp khen thưởng, động viên kịp thời và có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường [H2 - 1.2 - 02].

2. Điểm mạnh

Học sinh của nhà trường đảm bảo đi học đúng độ tuổi theo quy định, được học tập đầy đủ về nhiệm vụ và quyền của học sinh, được đảm bảo quyền đi học tại trường, được tham gia các hoạt động giáo dục đúng thời lượng theo quy định.

Học sinh có ý thức về nhiệm vụ của mình và quy định về các hành vi không được làm. Nhà trường phối kết hợp tốt với phụ huynh học sinh, giáo viên chủ nhiệm, các đoàn thể trong công tác giáo dục học sinh. Học sinh tích cực tham gia đầy đủ các hoạt động ngoại khóa trong và ngoài nhà trường. Học sinh được tham gia các hoạt động nhằm phát triển năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật do nhà trường tổ chức. Những học sinh có hành vi vi phạm các nội quy, quy định được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp; không có trường hợp nào phải thành lập Hội đồng kỷ luật để thi hành kỷ luật học sinh.

3. Điểm yếu

Hoạt động tư vấn của tổ tư vấn nhà trường chưa thường xuyên, chưa có chế độ cho giáo viên kiêm nhiệm nhiệm vụ tư vấn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tham mưu xây dựng chế độ cho GV kiêm nhiệm nhiệm vụ tư vấn.

5. Tự đánh giá: Đạt mức độ 3

Kết luận về tiêu chuẩn 2:

Cán bộ quản lý của trường có năng lực chuyên môn và năng lực quản lý tốt; có phẩm chất đạo đức và tinh thần trách nhiệm cao; luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ, chức trách được giao. Trường đủ số lượng giáo viên theo quy định. Tỷ lệ giáo viên/lớp đảm bảo. Công tác chỉ đạo điều hành đã quan tâm đến xác định điểm mạnh về năng lực giáo viên khi phân công nhiệm vụ. Đội ngũ giáo viên tích cực bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực chuyên môn tốt. Tỷ lệ giáo viên xếp loại chuẩn nghề nghiệp đạt mức tốt tăng dần theo năm học. Trong

những năm qua, nhà trường có nhiều cá nhân đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua, giáo viên dạy giỏi các cấp, nhiều học sinh có thành tích cao trong học tập và rèn luyện.

Nhân viên, giáo viên kiêm nhiệm được tham gia tập huấn, bồi dưỡng hằng năm về nghiệp vụ nhiệm vụ được phân công.

Trường có đủ các khối lớp. Lớp học được tổ chức theo quy định. Học sinh của nhà trường luôn đảm bảo quy định về tuổi học sinh học trung học theo Điều lệ trường trung học. Học sinh nhà trường luôn năng động, tích cực tham gia đầy đủ các hoạt động ngoại khóa trong và ngoài nhà trường.

Tuy nhiên, nhà trường cũng vẫn còn một số hạn chế nhất định mang tính tạm thời là thiếu định biên giáo viên; hoạt động tư vấn của tổ tư vấn nhà trường chưa thường xuyên.

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học

Mở đầu: Trường THCS Hưng Đạo có khuôn viên rộng rãi, các khối công trình đáp ứng đầy đủ các hoạt động giáo dục: gồm khu phòng học, khu phục vụ học tập, phòng học bộ môn, thư viện nhà trường, phòng truyền thống, khu văn phòng, sân chơi, bãi tập... Khối phòng học được xây dựng theo tiêu chuẩn quy định, đảm bảo ánh sáng, thoáng mát, đủ phòng để học sinh học tập, đủ bàn ghế giáo viên, học sinh, có bảng viết. Khối phòng hành chính quản trị có đầy đủ các thiết bị, được sắp xếp hợp lý, khoa học, đảm bảo yêu cầu tổ chức hiệu quả các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Việc đảm bảo an toàn cho các hoạt động của nhà trường được quan tâm đúng mực như xây dựng hệ thống tường bao quanh cổng trường đảm bảo theo qui định.

Hệ thống nước sạch ổn định, hệ thống thoát nước, thu gom rác đảm bảo yêu cầu, công trình nhà vệ sinh, nhà để xe đạt chuẩn bảo đảm tốt cho các hoạt động của nhà trường.

Trang thiết bị, đồ dùng dạy học của trường đảm bảo theo quy định, đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, giảng dạy của cán bộ, giáo viên; đáp ứng việc học tập và tìm hiểu kiến thức khoa học của học sinh. Đặc biệt, trường có các trang thiết bị CNTT kết nối internet phục vụ yêu cầu các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Tiêu chí 3.1. Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Nhà trường có khuôn viên rộng rãi, với diện tích 16.000,1m², đã được Sở tài nguyên môi trường tỉnh Quảng Ninh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất [H15-3.1-01]. Khuôn viên trường luôn sạch đẹp an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục. [H15-3.1-02].

Trường có một cổng chính, biển tên trường đẹp rõ ràng đúng quy định. Xung quanh trường có tường rào bảo vệ, tường được xây kiên cố, đảm bảo an

toàn tuyệt đối cho học sinh và cán bộ giáo viên nhân viên trong nhà trường theo đúng quy định của Bộ GD&ĐT [H15-3.1-04].

Năm học 2023-2024, khu sân chơi được lát gạch, khuôn viên được vệ sinh sạch sẽ; khu bãi tập có sân thể chất, đường chạy, hồ nhảy. Có đủ các danh mục thiết bị giáo dục thể thao tối thiểu thông qua biên bản kiểm kê thiết bị TDTT [H15-3.1-03]; [H6-1.6-02]. Khu sân chơi, bãi tập được quy hoạch và thiết kế phù hợp đảm bảo an toàn để tập luyện thể dục thể thao, phục vụ tốt cho các hoạt động của học sinh và hoạt động giáo dục của nhà trường [H15-3.1-02].

Mức 2

Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục. Đó không chỉ là nơi rèn luyện thể chất mà còn là nơi nhà trường tổ chức các hoạt động tập thể như: sinh hoạt chủ điểm, tổ chức các ngày hội truyền thông, các cuộc thi thể dục thể thao, hội diễn văn nghệ... nhằm rèn luyện kỹ năng như giao tiếp, ứng xử, kỹ năng sinh hoạt tập thể cho học sinh [H15-3.1-05]; [H1-1.1-02].

Mức 3

Nhà trường có khuôn viên riêng biệt, với tổng diện tích mặt bằng là 16.000,1m², tổng số học sinh là 475 em, đạt 33,6m²/học sinh vượt tỉ lệ theo quy định đối với các trường trong nội thành nội thị. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích trên 6.000m² chiếm gần 40% tổng diện tích sử dụng của trường vượt hơn so với quy định, đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục. Trong đó, sân bóng đá với chất liệu cỏ nhân tạo có diện tích 1.300m², sân tập thể dục trên 2500m² đảm bảo an toàn cho hoạt động luyện tập thể dục thể thao và các hoạt động giáo dục thể chất khác. Nhà trường thường xuyên rà soát đánh giá thực trạng về sân chơi, bãi tập đảm bảo các hoạt động giáo dục trong báo cáo sơ kết, tổng kết năm học [H1-1.1-02].

2. Điểm mạnh

Khuôn viên nhà trường rộng rãi, diện tích bình quân trên học sinh của nhà trường là 33,6m² thừa so với quy định là 6m²/học sinh và sân chơi bãi tập của nhà trường rộng chiếm gần 40% tổng diện tích vượt hơn rất nhiều so với quy định 25%. Khung cảnh sư phạm của nhà trường luôn xanh sạch đẹp, an toàn để luyện tập thể dục thể thao và tổ chức các hoạt động giáo dục của nhà trường.

3. Điểm yếu

Thiết bị luyện tập thể dục thể thao bị xuống cấp chưa kịp thay thế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nhà trường mua bổ sung một số thiết bị thể dục thể thao thay thế các thiết bị cũ;

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 3.2. Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập

Mức 1:

a) Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày;

b) Có đủ phòng học bộ môn theo quy định;

c) Có phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện và phòng truyền thống.

Mức 2:

a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Khôi phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.

Mức 3:

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt (nếu có)

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Nhà trường có 12 phòng học dành cho 12 lớp, đảm bảo học một ca trong ngày. Các phòng học được xây dựng kiên cố, có diện tích đảm bảo theo quy định. Mỗi phòng học có đầy đủ bàn, ghế học sinh; bàn, ghế giáo viên, bảng lớp theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT BGDĐT-BKHCN-BYT, ngày 16/6/2011 của Bộ GDĐT, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế về việc hướng dẫn tiêu chuẩn bàn ghế học sinh. Trong mỗi phòng học có bóng điện thấp sáng, hệ thống điều hòa không khí, hệ thống cửa sổ cánh kính, rèm cửa chống lóa, cản nắng vào mùa hè, kín gió về mùa đông đảm bảo để điều kiện về ánh sáng, thoáng mát cho học sinh tham gia học tập [H16-3.2-01]. Cơ sở vật chất, tài sản của các lớp được bàn giao cụ thể cho các lớp quản lý, sử dụng và bảo quản thông qua sổ quản lý tài sản, thiết bị giáo dục [H6 - 1.6 - 02]

Nhà trường các phòng học bộ môn theo quy định bao gồm: 01 Phòng học bộ môn Âm nhạc và phòng học bộ môn Mỹ thuật được ghép chung; 01 phòng học bộ môn Công nghệ và 02 phòng học bộ môn KHTN ghép chung; 01 phòng học bộ môn Tin học; 01 phòng học bộ môn Ngoại ngữ; 01 phòng đa chức năng và 01 phòng học bộ môn Khoa học xã hội [H16-3.2-01].

Nhà trường có 01 phòng Đoàn-Đội, 01 thư viện và 01 phòng truyền thống. Khôi phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định [H16-3.2-01].

Mức 2

Mỗi phòng học đều có diện tích $49m^2$, được thiết kế xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, hệ thống trang thiết bị đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập [H15-3.1-04]; [H1-1.1-02].

Các phòng bộ môn Khoa học tự nhiên, phòng Công nghệ có diện tích trên 70m², có phòng chứa đồ thực hành đảm bảo đạt chuẩn theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT, Thông tư 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020, ban hành quy định về phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông. Các phòng bộ môn còn lại đang được sử dụng thiết kế là phòng học thông thường có diện tích 49m², không có phòng chứa đồ thực hành. Các phòng học bộ môn được lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng, quạt điện, bảng chống lóa [H16-3.2-03]; [H16-3.2-02].

Khởi phục vụ học tập đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường được thể hiện trong báo cáo sơ kết, tổng kết năm học của nhà trường [H1-1.1-02]. Cụ thể:

Thư viện có diện tích 70m², vị trí thuận lợi, đủ phòng đọc và kho sách, bàn ghế, ánh sáng đảm bảo hoạt động của thư viện. Thư viện còn được trang bị máy tính có kết nối internet nhằm tạo thuận lợi cho công việc quản lý tài sản, vốn sách báo, tài liệu và điều kiện để phục vụ bạn đọc. Thư viện cung cấp đầy đủ sách và tài liệu tham khảo cho hoạt động học tập và giảng dạy.

Phòng Đoàn - Đội có diện tích 21,6m² được đầu tư đầy đủ bàn ghế đúng quy cách, có hệ thống âm thanh, loa máy phục vụ cho công tác truyền thanh, có 01 tủ đựng đồ dùng và tài liệu phục vụ cho công tác đội, có hệ thống bảng biểu tuyên truyền cho công tác Đội và các bảng biểu đáp ứng được việc tổ chức các hoạt động của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và Đội TNTP Hồ Chí Minh.

Phòng truyền thống rộng 50m², trưng bày và giới thiệu về quá trình phát triển cũng như các thành tích đã đạt được của nhà trường. Phòng truyền thống đang bố trí tại phòng được thiết kế dùng để học tập.

Phòng thiết bị giáo dục được bố trí tại tầng 1, khu hiệu bộ, để bảo quản thiết bị dạy học.

Phòng tư vấn học đường và hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập được bố trí tại tầng 1 của khu học tập thuận lợi cho hoạt động tư vấn.

Mức 3:

Các phòng học đều được trang bị bảng đen, bàn ghế đảm bảo theo quy định, thiết bị ánh sáng, màn hình ti vi kết nối internet để phục vụ việc dạy và học. Các phòng bộ môn Khoa học tự nhiên, phòng ngoại ngữ có đủ các trang bị thiết bị đồ dùng thí nghiệm phục vụ cho thực hành bộ môn. Các đồ dùng, thiết bị trong các phòng chức năng đảm bảo phục vụ các hoạt động giáo dục, được kiểm kê hàng năm. Phòng học bộ môn Tin học có hệ thống máy tính kết nối internet phục vụ học tập của học sinh. Nhà trường đánh giá các phòng học, phòng học bộ môn qua báo cáo sơ kết, tổng kết năm học [H1-1.1-02]. Các phòng bộ môn Âm nhạc, phòng học bộ môn Mỹ thuật và phòng học bộ môn Công nghệ chưa có đủ các thiết bị dạy học.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ các phòng học văn hóa và khôi phục vụ học tập đảm bảo theo quy định tại thông tư 13/2020/TT-BGD&ĐT đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường. Trang thiết bị trong các phòng học thuận tiện để tổ chức các hoạt động học tập cho học sinh.

3. Điểm yếu

Một số phòng học bộ môn chưa đủ diện tích, chưa có phòng chuẩn bị đảm bảo chuẩn theo Thông tư số 14/2020/TT- BGDĐT. Một số phòng bộ môn còn thiếu các thiết bị dạy học theo quy định. Phòng truyền thống còn phải bố trí tại phòng thiết kế dành cho học tập nên không thuận tiện cho việc trưng bày. Phòng thiết bị giáo dục chưa thuận tiện cho công tác khai thác, sử dụng thiết bị giáo dục trong giảng dạy.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục điều chỉnh, đề xuất sửa chữa các phòng làm việc, phòng chức năng được bố trí tại Dãy nhà Hiệu bộ kiêm chức năng hiện có (9 phòng); Xây dựng bổ sung 8 phòng gồm: 5 phòng học bộ môn; 1 phòng truyền thống; 1 Thư viện; 1 phòng họp toàn thể CBGVNV; xây dựng kế hoạch công tác quản lý để sử dụng có hiệu quả các trang thiết bị của phòng học, phòng bộ môn.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 3.3: Khối phòng phục vụ học tập và khối hành chính - quản trị

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Nhà trường có đủ phòng phục vụ học tập gồm: phòng họp toàn thể CBGVNV; phòng các tổ chuyên môn; phòng y tế trường học; nhà kho và phòng nghỉ giáo viên. Bên cạnh đó, hệ thống khối phòng hành chính - quản trị gồm các phòng làm việc của Hiệu trưởng, phòng làm việc của Phó hiệu trưởng, phòng Hành chính, phòng Công đoàn, phòng y tế và phòng bảo vệ đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính quản trị [H17-3.3-01]; [H15-3.1-02]; [H15-3.1-04].

Khu để xe cho giáo viên, cán bộ, nhân viên và học sinh được bố trí riêng biệt; khu để xe cho học sinh diện tích 170m²; khu để xe của giáo viên diện tích 60m², mái lợp tôn, đường đi lại thuận tiện đảm bảo tốt về an ninh, an toàn. Tuy nhiên, diện tích khu để xe của học sinh còn hẹp [H17-3.3-01].

Hàng năm, nhà trường đã xây dựng kế hoạch sửa chữa, bổ sung bàn ghế, trang thiết bị, tiến hành bảo dưỡng, bổ sung các thiết bị phục vụ công tác hành chính quản trị theo định kỳ, đảm bảo các trang thiết bị phục vụ công tác quản lý, công tác hành chính của nhà trường [H17-3.3-02].

Mức 2

Phòng hội đồng diện tích 64,8m²; các phòng làm việc của Hiệu trưởng, phòng làm việc của Phó hiệu trưởng, phòng Hành chính, phòng Công đoàn,

phòng y tế và các phòng sinh hoạt chuyên môn, mỗi phòng đều có diện tích 21,6m², được xây kiên cố, đảm bảo diện tích sử dụng. Các phòng được bố trí tại khu riêng, thuận lợi cho công việc và quan sát các khu phòng học, có đủ các thiết bị tối thiểu đảm bảo sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho người sử dụng. Phòng bảo vệ được đặt sát cạnh cổng trường thuận tiện cho việc quan sát, hỗ trợ đảm bảo an toàn trường học [H6-1.6-02]. Tuy nhiên, hệ thống cửa gỗ các phòng khối hành chính-quản trị đã có dấu hiệu cong vênh, cần được sửa chữa.

Mức 3

Các phòng khối hành chính - quản trị được lắp đặt hệ thống quạt điện, đèn chiếu sáng, có đủ cơ sở vật chất (máy tính, máy in, bàn ghế, tủ đựng tài liệu,...) được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường được thể hiện qua báo cáo sơ kết, tổng kết năm học [H1-1.1-02].

2. Điểm mạnh

Khu hành chính - quản trị của nhà trường đáp ứng tốt các yêu cầu hoạt động tối thiểu của nhà trường. Hàng năm nhà trường luôn tổ chức kiểm tra tài sản, thiết bị giáo dục và có kế hoạch bổ sung các thiết bị.

Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường. Các phòng đảm bảo đủ ánh sáng, thoáng mát, đủ bàn ghế, phương tiện làm việc, có hệ thống máy tính kết nối Internet phục vụ tốt hoạt động quản lý, hoạt động dạy và học của nhà trường.

3. Điểm yếu

Diện tích nhà xe của học sinh còn hẹp cần được mở rộng để đáp ứng nhu cầu gửi xe của học sinh ngày càng tăng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Đề xuất với ngành và UBND thị xã làm mới khu nhà xe của học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Nhà trường có khu vệ sinh riêng biệt cho học sinh nam, nữ; khu vệ sinh dành cho CBGVNV. Các khu nhà vệ sinh hoàn toàn khép kín và tự hoại đảm bảo không ô nhiễm môi trường; được thiết kế và trang trí đẹp, đảm bảo mỹ quan, thân thiện. Các khu vệ sinh được thiết kế sử dụng được cho cả học sinh khuyết tật học hòa nhập [H18-3.4-02]; [H15-3.1-02].

Trường có hệ thống thoát nước xung quanh trường với chiều dài khoảng 1000m, chiều rộng 50cm, chiều sâu 60cm đáp ứng việc tiêu thoát nước trong mùa mưa. Thời điểm mưa to, một vài vị trí trên sân trường còn hiện tượng đọng nước.

Nhà trường hợp đồng mua nước lọc tinh khiết đạt tiêu chuẩn quy định do Công ty TNHH tổng hợp Ngọc Châu Á Đông Triều, Quảng Ninh cung cấp nước uống cho học sinh; hợp đồng với công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh lắp đặt hệ thống nước máy là nguồn nước sạch đáp ứng nhu cầu sinh hoạt và sử dụng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh [H18-3.4-03]; [H18-3.4-04]

Nhà trường hợp đồng có thời hạn với 02 nhân viên lao công quét dọn sân trường, công trình nhà vệ sinh đảm bảo môi trường nhà trường luôn sạch sẽ. Thực hiện ký kết hợp đồng với công ty TNHH Hải Yến thu gom, xử lý chất thải, rác thải sinh hoạt. Thường xuyên thu gom không để rác thải, nước thải tồn đọng trong khu vực trường gây ô nhiễm môi trường [H18-3.4-01]

Mức 2

Khu vệ sinh của CBGVNV, của học sinh nam, học sinh nữ được đặt tại các vị trí hợp lý, các thiết bị vệ sinh thuận tiện cho học sinh sử dụng, đảm bảo an toàn và sạch sẽ. Hệ thống vệ sinh tự hoại, xả nước bằng tay, phía ngoài có chậu rửa tay, có xà phòng sát khuẩn, nước thải thoát xuống hố tự hoại không chảy ra môi trường; trong phòng vệ sinh có giấy và thùng đựng rác thải hằng ngày được lao công thu và đưa ra nơi tập kết rác thải để xử lý, không làm ảnh hưởng đến vệ sinh môi trường [H18-3.4-02]; [H6-1.6-02].

Hệ thống thoát nước ngầm cho tất cả các khu vực trong khuôn viên theo quy định tại khoản 3 điều 5 Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 15/5/2016 đảm bảo vệ sinh môi trường. Nước sạch được cung cấp bởi công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh đáp ứng nhu cầu sinh hoạt, sử dụng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh [H18-3.4-03]; [H18-3.4-04].

Nhà trường bố trí các thùng đựng rác ở nhiều vị trí hợp lý tạo điều kiện cho học sinh thực hiện tốt các biện pháp phân loại rác thải. Khu tập trung rác thải được bố trí cách biệt với các khu vực khác, với khoảng cách hợp lý đảm bảo vệ sinh môi trường, cảnh quan nhà trường luôn sạch, đẹp. Nhà trường thực hiện đánh giá tình hình thực tế về hệ thống thoát nước hàng năm trong báo cáo sơ kết, tổng kết năm học [H1-1.1-02].

2. Điểm mạnh:

Công trình vệ sinh của nhà trường có vị trí phù hợp, thuận tiện, sạch sẽ. Hệ thống nước sạch đảm bảo vệ sinh. Việc thu gom và xử lý rác thải đúng quy định, đảm bảo vệ sinh môi trường.

Nước uống đảm bảo đủ tiêu chuẩn, phục vụ đầy đủ cho giáo viên và học sinh.

3. Điểm yếu:

Hệ thống thoát nước chưa được thường xuyên nạo vét nên một số vị trí còn xảy ra đọng nước sau mưa.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Xây dựng kế hoạch cụ thể về công tác lao động, thực hiện nạo vét hệ thống mương thoát nước trước mỗi mùa mưa.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 3.5: Thiết bị

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Nhà trường có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường gồm: máy tính, máy in, máy scan... Tại các phòng học, có lắp đặt ti vi; mạng internet phủ sóng toàn trường đảm bảo phục vụ các hoạt động của nhà trường.

Nhà trường có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định. Huy động tối đa các thiết bị dạy học sẵn có và thiết bị dạy học tự làm để đảm bảo cho hoạt động dạy học theo chương trình GDPT 2006 với lớp 9 và chương trình giáo dục phổ thông 2018 với lớp 6, lớp 7, lớp 8 [H19-3.5-01]; [H6-1.6-02]

Định kì trong năm học, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng phối hợp với nhân viên quản lý thiết bị tiến hành rà soát, tổng hợp lại số lượng, chất lượng, tình trạng sử dụng của các thiết bị máy móc. Từ đó, đề xuất, kiến nghị với nhà trường để có kế hoạch sửa chữa thiết bị đáp ứng yêu cầu giảng dạy [H19-3.5-02]; [H19-3.5-03]; [H19-3.5-04].

Mức 2

Hệ thống máy tính các phòng làm việc được kết nối internet phục vụ công tác quản lý; tại các phòng học có mạng wifi tạo điều kiện cho giáo viên và học sinh kết nối internet khai thác thông tin trong hoạt động dạy học thể hiện thông qua các hợp đồng và hóa đơn thanh toán dịch vụ internet theo quy định; đánh giá phản hồi của cán bộ, giáo viên, nhân viên về đường truyền Internet [H19-3.5-06]; [H19-3.5-07].

Nhà trường trang bị tương đối đầy đủ thiết bị dạy học theo quy định. Ngoài ra, tại mỗi phòng học đều được trang bị màn hình tivi, có kết nối internet để khai thác hiệu quả CNTT trong giảng dạy thể hiện qua biên bản đánh giá, tổng hợp việc sử dụng CNTT trong dạy học của GV [H19-3.5-10]. Các máy tính phòng tin học được kết nối internet phục vụ công tác giảng dạy bộ môn. Phòng học ngoại ngữ được trang bị đầy đủ máy chiếu siêu gần, máy chiếu vật thể, hệ thống âm thanh, bộ trắc nghiệm phục vụ cho câu hỏi trắc nghiệm của giáo viên và học sinh. Các phòng thực hành phục vụ giảng dạy cho bộ môn Khoa học tự nhiên với đầy đủ thiết bị theo quy định thể hiện qua bảng thống kê các thiết bị được sửa chữa, mua mới, biên bản bàn giao thiết bị được cấp và hóa đơn hoặc hợp đồng mua đồ dùng, thiết bị dạy học [H19-3.5-05]; [H19-3.5-09]. Trong năm học, nhà trường bổ sung thiết bị đồ dùng dạy học tự làm [H19-3.5-08].

Mức 3

Trong năm học, các thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng có hiệu quả, bước đầu góp phần đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường thông qua báo cáo sơ kết, tổng kết năm học [H1-1.1-02].

Thiết bị dạy học theo chương trình GDPT 2018 chưa được trang cấp, thiết bị dạy học chương trình GDPT 2006 đã cũ hỏng, không đồng bộ. Trong một số năm gần đây số lượng thiết bị dạy học được mua sắm bổ sung chưa nhiều.

2. Điểm mạnh

Hệ thống kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học phủ sóng khắp toàn trường.

Giáo viên nhà trường tích cực trong việc tự làm thiết bị đồ dùng dạy học góp phần đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao, chất lượng giáo dục của nhà trường

Hoạt động của phòng bộ môn và phòng thiết bị luôn đáp ứng tốt yêu cầu dạy và học của giáo viên và học sinh. Tất cả giáo viên trong trường đều sử dụng thiết bị dạy học và thực hiện thí nghiệm đầy đủ theo nội dung, yêu cầu quy định trong chương trình môn học.

3. Điểm yếu

Hiện nay, triển khai Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018, trường chưa được trang cấp thiết bị dạy học tối thiểu cho các lớp 6,7,8 theo lộ trình.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục xây dựng kế hoạch cụ thể về thực hiện quản lý, sử dụng thiết bị dạy học.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 3.6: Thư viện

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1

Thư viện nhà trường được đặt tại vị trí trung tâm, không gian rộng rãi, thoáng mát, đảm bảo ánh sáng, có đầy đủ các điều kiện khác về cơ sở vật chất để thư viện hoạt động hiệu quả như: Có bàn ghế làm việc cho nhân viên thư viện, bàn ghế phục vụ bạn đọc, có giá sách, tủ sách, có máy tính kết nối internet. Thư viện có trên 4.000 đầu sách với đủ loại sách báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo phục vụ các hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, hoạt động giáo dục toàn diện của nhà trường [H20-3.6-01].

Nhà trường đã xây dựng được nội quy hoạt động của thư viện khoa học, cụ thể bám sát nhiệm vụ giáo dục, bám sát mục tiêu giáo dục đề ra.

Các loại sách báo, tài liệu của thư viện được giới thiệu, công khai đầy đủ và cập nhật thường xuyên. Việc mượn trả sách, báo, tài liệu theo đúng quy định về hoạt động của thư viện. Thư viện đã làm tốt các hoạt động ngoại khóa của nhà trường như: giới thiệu sách, điểm sách, thông báo sách mới nhập, triển lãm trưng bày sách mới, tranh ảnh. Trong năm học, cán bộ thư viện tham mưu cho Ban giám hiệu tổ chức "Ngày hội văn hóa đọc", giới thiệu "Mỗi tuần một cuốn sách" trong các buổi chào cờ hàng tuần. Nhân viên phụ trách thư viện theo dõi, ghi chép và quản lý việc mượn, trả các loại sách của giáo viên và học sinh. Các hoạt động của thư viện được đánh giá trong báo cáo tổng kết năm học của nhà trường [H1-1.1-02].

Đầu năm học, nhà trường đã rà soát kiểm kê, tổng hợp danh mục các loại sách báo, từ đó xây dựng kế hoạch bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo đảm bảo phục vụ các hoạt động giáo dục của nhà trường có hiệu quả [H6-1.6-02]. Đồng thời nhà trường đã bổ sung thêm các sách, báo và tài liệu tham khảo phù hợp với yêu cầu đổi mới của dạy học. Các ấn phẩm này khi bổ sung được ghi chép lại đầy đủ tên ấn phẩm, số lượng, ngày, tháng nhập [H20-3.6-01]; Hoạt động của thư viện nhà trường đã được phòng Giáo dục và Đào tạo kiểm tra đánh giá [H20-3.6-02].

Mức 2

Căn cứ quy định tại Thông tư số 16/2022/TT-BGD&ĐT ngày 22/11/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo nhà trường xây dựng báo cáo và đề nghị phòng GD&ĐT thẩm định đánh giá đối với thư viện nhà trường. Thư viện của nhà trường được công nhận "Thư viện đạt tiêu chuẩn Mức độ 1" theo quyết định số 258/QĐ-PGDĐT ngày 05/7/2023 của phòng GD&ĐT Đông Triều [H20-3.6-03].

Mức 3

Thư viện của nhà trường chưa đảm bảo đủ điều kiện được "Thư viện đạt tiêu chuẩn Mức độ 2" theo quy định tại Thông tư số 16/2022/TT-BGD&ĐT ngày 22/11/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Chưa có hệ thống máy tính kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh [H1-1.1-02].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường đã trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa, sách giáo khoa, sách tham khảo đảm bảo phục vụ hoạt động nghiên cứu, dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh và nhà trường.

Đầu năm học, thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

3. Điểm yếu:

Hệ thống máy tính kết nối internet, máy in, phương tiện nghe nhìn, thiết bị số hóa tài nguyên thông tin còn hạn chế. Thư viện chưa đạt tiêu chuẩn Mức độ 2.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Cải tạo, lắp đặt hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin cho thư viện.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Kết luận tiêu chuẩn 3:

Nhà trường có khuôn viên riêng biệt, có cổng trường, biển trường, tường rào xung quanh và sân chơi an toàn.

Nhà trường có đủ các khối công trình phòng học, phòng học bộ môn; có bãi tập; khối phòng hành chính quản trị, và các công trình phụ trợ được bố trí khá hợp lý, an toàn, thuận tiện cho việc sử dụng.

Các thiết bị, đồ dùng dạy học đủ phục vụ cho hoạt động dạy học. Công tác quản lý, sử dụng và bảo quản các khối phòng học, khối phòng phụ trợ và trang thiết bị đúng quy định.

Thư viện có đủ số lượng đầu sách, loại sách theo quy định, đáp ứng yêu cầu tham khảo, tìm kiếm, tra cứu thông tin phục vụ dạy và học của giáo viên, học sinh.

Tuy nhiên, một số phòng bộ môn còn phải ghép chung, diện tích một số phòng học bộ môn còn hẹp, một số thiết bị dạy học xuống cấp, chưa đồng bộ; thư viện chưa đảm bảo hạ tầng CNTT.

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu: Theo Điều lệ trường trung học, nhà trường đã chủ động phối hợp chặt chẽ với gia đình và các lực lượng xã hội để xây dựng môi trường giáo dục thân thiện nhằm thực hiện mục tiêu, nguyên lý giáo dục. Thường xuyên tổ chức có hiệu quả các hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh. Ban đại diện cha mẹ học sinh nhiệt tình, có trách nhiệm trong việc giáo dục con em, thường xuyên hỗ trợ nhà trường trong công tác duy trì sĩ số học sinh, quan tâm đến học sinh nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

Trong quá trình thực hiện các hoạt động giáo dục, nhà trường luôn chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức đoàn thể ở địa phương, để huy động nguồn lực của cộng đồng chăm lo cho sự nghiệp giáo dục, góp phần xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục của nhà trường; xây dựng phong trào học tập và môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn, ngăn chặn những hoạt động có ảnh hưởng xấu đến học sinh; tạo điều kiện để học sinh được vui chơi, hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao lành mạnh phù hợp với lứa tuổi, xây dựng nhà trường và môi trường giáo dục thân thiện, tích cực.

Nhà trường phối hợp với các tổ chức đoàn thể của địa phương, huy động sự tham gia của cộng đồng để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc,

giáo dục đạo đức, pháp luật, giáo dục bảo vệ môi trường, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh nhằm thực hiện mục tiêu, kế hoạch giáo dục một cách toàn diện.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Ngay từ đầu năm học, các lớp tổ chức cuộc họp toàn thể CMHS để bầu ra ban đại diện CMHS lớp gồm 3 thành viên trong đó có một trưởng ban, một phó ban và một ủy viên. Trong cuộc họp ban đại diện CMHS các lớp đầu năm đã tiến hành bầu Ban đại diện CMHS trường theo đúng quy định tại Điều lệ Ban đại diện CMHS. Việc thành lập Ban đại diện CMHS trường được thể hiện ở biên bản bầu Ban đại diện CMHS các lớp và biên bản bầu Ban đại diện CMHS nhà trường; sổ nghị quyết của nhà trường và nghị quyết của Hội đồng trường [H21-4.1-01]; [H1-1.1-06].

Ban đại diện CMHS nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động, giải pháp thực hiện, phương hướng và chương trình hành động cả năm ngay từ đầu năm học trên cơ sở kế hoạch của nhà trường và căn cứ tình hình thực tế. Kế hoạch này được thông qua trước cuộc họp toàn thể ban đại diện CMHS các lớp [H21-4.1-01].

Ban đại diện CMHS trường tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ. Thông qua Ban đại diện CMHS các lớp tuyên truyền về nhiệm vụ, về chức năng của Ban đại diện CMHS đến các bậc phụ huynh, từ đó mỗi phụ huynh tích cực tham gia các hoạt động và tạo điều kiện thuận lợi để học sinh học tập tốt ở trường và ở gia đình. Thông qua đại diện CMHS để kịp thời phản ánh với nhà trường các nguyện vọng, ý kiến của cha mẹ học sinh về các hoạt động của trường và cùng với nhà trường giải thích, giải quyết các kiến nghị chính đáng của cha mẹ học sinh [H21-4.1-01].

Ban đại diện CMHS trường họp với Ban đại diện CMHS các lớp và BGH nhà trường, giáo viên chủ nhiệm định kỳ 03 lần/năm; Ban đại diện CMHS của lớp tổ chức họp định kỳ với giáo viên chủ nhiệm 03 lần/năm. Ngoài ra còn có một số cuộc họp đột xuất nhằm tiếp thu ý kiến về công tác quản lý của nhà trường, các biện pháp giáo dục học sinh, góp ý kiến cho hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh được thể hiện đầy đủ trong các biên bản họp CMHS. [H21-4.1-01].

Mức 2

Ban đại diện CMHS phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục được thể hiện ở quy chế phối hợp giữa nhà trường và CMHS. Ban đại diện CMHS kết hợp cùng giáo viên chủ nhiệm để thăm hỏi, giúp đỡ cho các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn, khen thưởng học sinh có thành xuất sắc, tham gia các hoạt động ngoại khóa của trường, phối hợp có hiệu quả với nhà trường và các cơ quan hướng

dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với học sinh và cha mẹ học sinh. Ban đại diện CMHS phối hợp với giáo viên chủ nhiệm làm tốt công tác duy trì sĩ số học sinh. Việc phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục được thể hiện ở một số hình ảnh tư liệu có nội dung ban đại diện CMHS phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của điều lệ ban đại diện CMHS; báo cáo sơ kết, tổng kết năm học. [H21- 4.1-02]; [H1-1.1-02].

Mức 3:

Nhà trường đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban đại diện CMHS hoạt động đúng tiến độ, đúng kế hoạch đề ra từ đầu năm học. Trên cơ sở của Điều lệ trường trung học, Điều lệ Ban đại diện CMHS do Bộ GD&ĐT ban hành. Ban đại diện CMHS trường có các báo cáo về hoạt động của tổ chức theo từng học kỳ và năm học [H21-4.1-01].

Nhà trường luôn phối hợp với Ban đại diện CMHS trong công tác tổ chức, điều hành các hoạt động của Ban và hoạt động của CMHS toàn trường [H21-4.1-03]. Một bộ phận CMHS chưa quản lý, giáo dục tốt con em mình trong việc học tập, còn giao phó việc dạy dỗ con em cho nhà trường, nên đôi khi việc phối hợp với nhà trường trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh chưa kịp thời.

2. Điểm mạnh

Ban đại diện CMHS trường, lớp luôn nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm, tích cực tham gia các hoạt động ngoại khóa góp phần giáo dục kỹ năng sống cho học sinh. Ban đại diện CMHS trường có kế hoạch cụ thể phối hợp với nhà trường trong thực hiện nhiệm vụ năm học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

3. Điểm yếu

Ban đại diện CMHS trường, lớp chưa có hiệu hình thức để huy động sự tham gia chia sẻ kinh nghiệm trong công tác quản lý, giáo dục con cái.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giám sát hoạt động của BDD CMHS trong năm học, tạo điều kiện cho CMHS hoạt động hiệu quả hơn, củng cố nâng cao trách nhiệm của CMHS.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Đảng bộ, chính quyền và nhân dân địa phương rất quan tâm đến mọi hoạt động giáo dục của nhà trường. Định kì hàng tháng, thông qua cuộc họp của Ban chấp hành Đảng ủy mở rộng, nhà trường đã chủ động tham gia góp ý kiến, tham

mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về kế hoạch và các biện pháp để phát triển nhà trường. Hàng tháng, nhà trường báo cáo, tham mưu với địa phương về việc phối hợp các biện pháp để thực hiện nhiệm vụ công tác tháng góp phần hoàn thành kế hoạch giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy và học [H22-4.2-01].

Nhà trường tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường bằng nhiều hình thức khác nhau: qua các cuộc họp, phương tiện truyền thông, ngoại khóa. Trong các cuộc họp cha mẹ học sinh, nhà trường đã quan tâm tuyên truyền kế hoạch giáo dục nhà trường, các kế hoạch cụ thể triển khai nhiệm vụ năm học, tổ chức tuyển sinh lớp 6.

Nhà trường huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân để hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn thể hiện trong báo cáo sơ kết, tổng kết năm học; sở nghị quyết của nhà trường và nghị quyết của Hội đồng trường [H1-1.1-02]; [H1-1.1-08].

Mức 2:

Nhà trường tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để tạo điều kiện cho nhà trường từng bước thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển thông qua các văn bản tham mưu đầu tư cơ sở vật chất, tuyên truyền công tác tuyển sinh THCS, xây dựng cảnh quan nhà trường [H22-4.2-02].

Nhà trường chủ động phối hợp với Công an phường Hưng Đạo xây dựng quy chế đảm bảo an ninh, trật tự trường học; phối hợp với trạm y tế phường Hưng Đạo tuyên truyền về phòng chống tai nạn thương tích, an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng chống dịch bệnh. Xây dựng kế hoạch phối hợp với các tổ chức, đoàn thể để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, giáo dục đạo đức lối sống, giáo dục pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng ở địa phương. Việc thực hiện chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, gia đình có công với cách mạng được làm thường xuyên và có ý nghĩa giáo dục tốt tới học sinh nhà trường [H22-4.2-03]; [H22-4.2-04]; [H22-4.2-06].

Mức 3:

Nhà trường đã tích cực tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức đoàn thể như: Đoàn TNCS Hồ Chí Minh phường, Công đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Đội TNTP Hồ Chí Minh, Ban đại diện cha mẹ học sinh xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương. Nhà trường đã hoàn thiện hồ sơ đề nghị công nhận danh hiệu

“Cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa” giai đoạn 2022-2026 [H22-4.2-05]. Các hoạt động lễ hội, sự kiện, giáo dục được tổ chức tại nhà trường được lưu tại trang website nhà trường. Các hoạt động này được tổ chức thường xuyên, có tác dụng và hiệu quả tốt, góp phần xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa - giáo dục, là địa chỉ đáng tin cậy của nhân dân địa phương, góp phần nâng cao vị thế của nhà trường trong sự nghiệp giáo dục chung [H1-1.1-06].

2. Điểm mạnh

Nhà trường tích cực tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường. Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển, xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia.

3. Điểm yếu

Không

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường. Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển, xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Kết luận tiêu chuẩn 4

Ban đại diện CMHS trường được thành lập và hoạt động theo quy định Điều lệ Ban đại diện CMHS và thực hiện xây dựng kế hoạch hoạt động theo năm học, hỗ trợ tối ưu đến các hoạt động giáo dục của nhà trường và đảm bảo đúng đúng tiến độ.

Ban đại diện CMHS chủ động phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; phối hợp tích cực với nhà trường trong công tác duy trì sĩ số học sinh.

Nhà trường và Ban đại diện CMHS có mối quan hệ mật thiết trong các hoạt động giáo dục, nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh. Nhà trường luôn tạo điều kiện cho Ban đại diện CMHS hoạt động có hiệu quả.

Nhà trường đã làm tốt công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, những chỉ đạo của ngành Giáo dục, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường đến toàn thể các bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh, các tổ chức xã hội nhằm hỗ trợ cho hoạt động giáo dục của nhà trường.

Tham mưu đúng nội dung trọng tâm với cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

Tuy nhiên, ngoài những thành quả đã đạt được, để phát triển giáo dục theo chiều sâu và lâu dài, nhà trường cần thực sự chú ý tới việc tăng cường xã hội hóa giáo dục, huy động tối đa sự đóng góp của doanh nghiệp trên địa bàn và nhân dân để xây dựng cơ sở vật chất; tăng cường phối kết hợp tốt với Ban đại diện cha mẹ học sinh trong việc giáo dục toàn diện học sinh.

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu: Để đạt được mục tiêu giáo dục theo quy định, nhà trường đã tổ chức giảng dạy các môn học và các hoạt động giáo dục nhằm giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, sự năng động và sáng tạo của học sinh, chuẩn bị hành trang cho học sinh tiếp tục học lên các bậc học cao hơn. Căn cứ vào chương trình giáo dục và kế hoạch thời gian năm học, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục, nhà trường xây dựng kế hoạch và thời khoá biểu để điều hành hoạt động giáo dục. Xây dựng kế hoạch và tổ chức cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện; đáp ứng được mục tiêu giáo dục. Việc đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học đã có tác dụng tốt trong khuyến khích sự tích cực, chủ động, sáng tạo và ý thức vươn lên, rèn luyện khả năng tự học của học sinh. Bên cạnh đó, nhà trường cũng đã tăng cường các hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh có lực học còn yếu, để nâng cao chất lượng đại trà. Các hoạt động giáo dục được tổ chức phong phú về nội dung, đa dạng về hình thức góp phần trong hình thành và phát triển nhân cách cho học sinh.

Việc đánh giá kết quả giáo dục đảm bảo chính xác, toàn diện, công bằng, khách quan, công khai thông qua việc kiểm tra đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của học sinh theo Quy chế đánh giá và xếp loại học sinh của Bộ GD&ĐT.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

Căn cứ vào hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục và kế hoạch thời gian năm học, nhà trường tổ chức thực hiện dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục. Thực hiện rà soát, điều chỉnh cho phù hợp với đối tượng học sinh và đảm bảo chương trình giáo dục hiện hành [H23-5.1-02]. Năm học 2023-2024 thực Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 6,7,8; tiếp tục thực hiện Chương trình GDPT 2006 đối với lớp 9 [H8-1.8-01]. Các hoạt động giáo dục trong giờ lên lớp và ngoài giờ lên lớp đã góp phần phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo của học sinh. Hoạt động giáo dục trong giờ lên lớp được tiến hành thông qua việc dạy học các môn học bắt buộc và tự chọn. Các hoạt động ngoại khoá về khoa học,

nghệ thuật, thể dục thể thao, an toàn giao thông, phòng chống tệ nạn xã hội, giáo dục giới tính, giáo dục pháp luật, giáo dục hướng nghiệp, giáo dục kỹ năng sống, các hoạt động vui chơi, tham quan, du lịch, giao lưu văn hoá, giáo dục môi trường, hoạt động từ thiện và các hoạt động xã hội khác được thể hiện qua kế hoạch hoạt động của các câu lạc bộ; nghị quyết Hội đồng sư phạm nhà trường và Nghị quyết Hội đồng trường **[H23-5.1-01]**; [H1-1.1-08].

Giáo viên chủ động vận dụng các phương pháp dạy học tích cực theo định hướng lấy học sinh làm trung tâm (phương pháp dạy học hợp tác; phương pháp dạy học giải quyết vấn đề; phương pháp dạy học dự án; phương pháp dạy học theo định hướng STEM...) với những kỹ thuật dạy học tích cực (sơ đồ tư duy, các mảnh ghép, động não, khăn trải bàn...) và tổ chức các hoạt động dạy học phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; hướng dẫn học sinh rèn luyện phương pháp tự học, tự nghiên cứu, tích cực ứng dụng CNTT phù hợp với nội dung bài học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn đời sống. Tuy nhiên việc thực hiện khai thác không gian mạng internet, sử dụng một số phần mềm trong việc tổ chức các hoạt động học tập cho học sinh chưa đạt hiệu quả cao và tổ chức sinh hoạt chuyên môn của các tổ, nhóm chuyên môn của giáo viên còn hạn chế [H14-2.4-03]; [H4 -1.4-03]

Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả. Nhà trường thực hiện nghiêm túc việc đổi mới việc kiểm tra đánh giá học sinh theo công văn số 2369/SGDĐT-GDTrH của Sở GD&ĐT tỉnh Quảng Ninh về việc thực hiện đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Giáo viên chú trọng, linh hoạt đánh giá thường xuyên và đúng quy định đối với kiểm tra định kì theo từng môn học và tỉ lệ mức độ nhận thức các câu hỏi, bài tập phù hợp với đối tượng học sinh. Đối với các môn khoa học xã hội tiếp tục đổi mới kiểm tra đánh giá theo hướng đặt câu hỏi mở đòi hỏi học sinh phải vận dụng tổng hợp kiến thức, kỹ năng đã học, kỹ năng tìm hiểu các vấn đề xã hội để vận dụng phù hợp trong quá trình học tập và vận dụng vào cuộc sống. Đánh giá học sinh học chương trình GDPT 2006 theo thông tư 58 và thông tư 26 của Bộ GD&ĐT. Đánh giá học sinh học chương trình GDPT 2018 theo thông tư 22 của Bộ GD&ĐT. Nhà trường tổ chức cho 100% giáo viên tập huấn về đổi mới kiểm tra, đánh giá theo chương trình GDPT 2018. Việc đổi mới hình thức kiểm tra đánh giá của nhà trường trong những năm qua đã đảm bảo khách quan, công bằng, công khai, đảm bảo tính giáo dục, tính phát triển và tính toàn diện trong công tác giáo dục thể hiện trong hồ sơ kiểm tra cuối kì I và cuối kì II **[H23-5.1-03]**.

Mức 2

Nhà trường đã chỉ đạo giáo viên thực hiện đúng chương trình, kế hoạch

giáo dục. Nội dung kế hoạch giáo dục của nhà trường cụ thể hóa trong kế hoạch môn học và kế hoạch các hoạt động giáo dục (các môn văn hóa, dạy học tự chọn, hướng nghiệp, trải nghiệm, kỹ năng sống, nghề phổ thông, khuyết tật, giáo dục địa phương). Với các hình thức giáo dục phong phú: theo lớp, theo nhóm, cá nhân ... nhằm đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh [H4-1.4-03]; [H8-1.8-03]; [H23 - 5.1 - 05].

Việc phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện được nhà trường chú trọng và xây dựng kế hoạch ngay từ đầu năm học; phân công cụ thể cho giáo viên trực tiếp giảng dạy bộ môn tại các lớp được thể hiện qua các hình ảnh về đổi mới phương pháp dạy học của GV có ứng dụng CNTT trong trường học; trong báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường; sổ gọi tên ghi điểm [H23-5.1-04]; H23-5.1-05]; [H5-1.5-05]; [H1-1.1-02].

Đối với bồi dưỡng học sinh giỏi các môn văn hóa, giáo viên bộ môn tích hợp việc bồi dưỡng thông qua các giờ học chính khóa đối với khối 6,7,8; nhà trường tuyển chọn, thành lập đội tuyển và phân công giáo viên phụ trách ôn luyện đối với khối 9 [H23-5.1-04].

Việc phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu về thể dục thể thao được thực hiện thông qua các giờ giáo dục thể chất, nhà trường lựa chọn học sinh và thành lập đội tuyển để bồi dưỡng khi tham dự các giải thi đấu. Nhà trường đã thành lập được 01 CLB về thể dục thể thao, nghệ thuật và tổ chức hoạt động hiệu quả [H23-5.1-04].

Mức 3

Nhà trường đã tổ chức các chuyên đề cấp tổ, cấp trường, phối kết hợp tổ chức chuyên đề cấp cụm, tham dự Hội giảng, hội nghị tập huấn. Mỗi tổ chuyên môn đã tổ chức 02 chuyên đề bồi dưỡng đội ngũ; nhà trường tổ chức 02 chuyên đề bồi dưỡng đội ngũ về sử dụng PPDH. Ban giám hiệu nhà trường phát động phong trào viết sáng kiến, đúc rút kinh nghiệm trong cán bộ giáo viên. Nhờ đó, nhiều bài học hay, nhiều kinh nghiệm quý đã được chia sẻ, áp dụng không chỉ trong nhà trường mà còn được Hội đồng Khoa học sáng kiến kinh nghiệm Thị xã đánh giá cao và đưa vào nguồn áp dụng trong ngành GD&ĐT Thị xã [H4-1.4-07]; [H2-1.2-02].

Cuối mỗi kỳ học, cuối năm học, nhà trường tổ chức rà soát, sơ kết, tổng kết để phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên và học sinh [H1-1.1-02].

2. Điểm mạnh

Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục. Các kế hoạch dạy học được vận dụng các

phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Nhà trường thường xuyên đổi mới phương pháp kiểm tra đánh giá theo sự chỉ đạo của ngành: các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.

Nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện ngay từ đầu năm học. Do vậy, vào cuối các năm học trước giáo viên phải có kế hoạch lựa chọn bồi dưỡng những học sinh mũi nhọn của bộ môn, những học sinh gặp khó khăn trong học tập để tham mưu với nhà trường khi xây dựng kế hoạch trong năm học mới. Từ đó hình thành thành hệ thống, thành thói quen, thành nhiệm vụ thường kì cho giáo viên khi giảng dạy tại nhà trường.

3. Điểm yếu

Việc bồi dưỡng học sinh năng khiếu về thể dục thể thao chưa được thực hiện thường xuyên. Chưa có giải pháp phát hiện và bồi dưỡng học sinh năng khiếu về nghệ thuật.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Thành lập và duy trì hoạt động của các câu lạc bộ về thể dục thể thao, nghệ thuật.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1

Ngay từ đầu các năm học, nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu về thể dục thể thao, văn hoá, văn nghệ và môn học, phụ đạo học sinh yếu về kỹ năng giao tiếp, về môn học và khó khăn trong học tập và rèn luyện (học sinh khuyết tật hòa nhập) [H24 -5.2-01]

Trên cơ sở kế hoạch xây dựng, các giáo viên được phân công phụ trách các đội tuyển học sinh giỏi, năng khiếu và các lớp phụ đạo học sinh yếu kém, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện sẽ xây dựng nội dung các chuyên đề bồi dưỡng, phụ đạo. Nhà trường sắp xếp thời khóa biểu. Giáo viên đã vận dụng linh hoạt các phương pháp phù hợp với từng đối tượng để đạt hiệu quả cao. Mỗi tháng tiến hành kiểm tra, sát hạch để từ đó có những điều chỉnh kịp thời về phương pháp, nội dung bồi dưỡng, ôn tập, phụ đạo thể hiện qua kế hoạch hoạt động chuyên môn và nội dung các cuộc họp chuyên môn. Đối với học sinh khuyết tật, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện, nhà trường chú trọng việc phối hợp chặt chẽ giữa gia đình, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên

bộ môn và các đoàn thể tổ chức các hoạt động ngoài giờ tạo nhiều sân chơi bổ ích hướng các em hòa nhập và tiến bộ [H23-5.1-04].

Với những học sinh có năng khiếu, giáo viên chủ nhiệm cùng giáo viên bộ môn có trách nhiệm bồi dưỡng thường xuyên thông qua các tiết dạy chính khoá, các hoạt động ngoại khóa, các giờ hướng dẫn tự học và phối hợp với phụ huynh bồi dưỡng, luyện tập cho các em ở tại nhà [H5-1.5-02].

Đối với các đội tuyển học sinh giỏi các môn văn hoá, nhà trường phân công giáo viên bồi dưỡng để học sinh dự thi chọn học sinh giỏi các cấp. Ngoài ra, nhà trường chỉ đạo các giáo viên thể dục, thể chất rà soát, tuyển chọn, thành lập đội tuyển các bộ môn năng khiếu thể dục thể thao, văn nghệ tham dự thi các cấp [H23-5.1-04].

Giáo viên rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện khi xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn của cá nhân. Sau đó báo cáo hiện trạng cho BGH nhà trường để xây dựng các kế hoạch cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập cho phù hợp được thể hiện trong sổ ghi kế hoạch giảng dạy và ghi chép sinh hoạt chuyên môn, dự giờ, thăm lớp; qua việc tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao các cấp, qua việc tổ chức tham gia các hội thi, cuộc thi thể hiện qua báo cáo sơ kết, tổng kết năm học.

Mức 2

Nhà trường có nhiều em học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Với sự quan tâm giúp đỡ của Ban giám hiệu, các thầy cô giáo về vật chất, tinh thần đã vươn lên trong học tập đồng thời nhận được sự quan tâm từ các tổ chức đoàn thể xã hội trong và ngoài nhà trường. Kết quả học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục thể hiện qua sổ gọi tên ghi điểm; sổ ghi chép sinh hoạt chuyên môn và dự giờ của giáo viên; sổ ghi kế hoạch hoạt động của tổ chuyên môn chuyên môn và nội dung các cuộc họp chuyên môn; báo cáo sơ kết, tổng kết năm học [H1-1.1-02]; [H14-2.4-03]; [H5-1.5-05]; [H4-1.4-03]

Mức 3

Trong nhiều năm qua, nhà trường luôn có học sinh năng khiếu về các môn hóa, thể dục thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận. Nhà trường có học sinh đạt giải điền kinh, giải võ cổ truyền, bóng bàn, đẩy gậy, đá cầu trong Hội khỏe Phù Đổng cấp thị xã và cấp tỉnh... Nhà trường thành lập các đội tuyển học sinh giỏi các bộ môn văn hoá, dự thi chọn học sinh giỏi cấp thị xã, cấp tỉnh. Năm học 2023-2024 có 20 học sinh đạt giải cấp thị xã; 04 học sinh đạt giải cấp tỉnh. Cuộc thi nghiên cứu KHKT có học sinh đạt giải Tư cấp tỉnh, giải Nhì cấp thị xã; cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng do thị xã tổ chức nhà trường có học sinh đạt giải Nhất [H14-2.4-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng, triển khai thực hiện và rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện. Kết quả các hoạt động đáp ứng được mục tiêu theo kế hoạch giáo dục.

Tổ chức thực hiện tốt hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi, giúp đỡ phụ đạo học sinh yếu kém, học sinh có hoàn cảnh khó khăn, chậm tiếp thu theo kế hoạch của nhà trường và theo quy định của các cấp quản lý giáo dục.

Thực hiện tốt các chế độ chính sách đối với học sinh có hoàn cảnh khó khăn, các học sinh thuộc diện chính sách.

3. Điểm yếu

Công tác tuyển chọn, biện pháp bồi dưỡng học sinh tham dự thi học sinh giỏi cấp thị xã có thời điểm chưa hiệu quả do đó kết quả học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp thị xã chưa ổn định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng HSG phụ đạo học sinh yếu kém phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường trong đó chú trọng tăng thời lượng dành cho bồi dưỡng học sinh giỏi.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Nhà trường đã thực hiện nội dung giáo dục địa phương trong các môn học như: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý...theo kế hoạch. Giáo viên dạy các môn học có nội dung giáo dục địa phương thực hiện bộ tài liệu dạy học chương trình địa phương do Sở GD&ĐT tỉnh Quảng Ninh biên soạn. Trong quá trình thực hiện, giáo viên đã rà soát, chọn lọc các nội dung bài dạy phù hợp với mục tiêu môn học, gắn lý luận với thực tiễn địa phương, chủ động bổ sung những nội dung mới phù hợp thực tế theo sự chỉ đạo của ngành. Thực hiện nội dung giáo dục địa phương đối với lớp 6,7,8 theo Chương trình GDPT 2018 được xây dựng kế hoạch giáo dục môn học ngay sau khi Sở GD&ĐT triển khai tập huấn chương trình và tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Quảng Ninh, Phòng GD&ĐT ban hành các văn bản hướng dẫn. Nội dung giáo dục địa phương thể hiện trong tài liệu về nội dung giáo dục địa phương; kế hoạch giáo dục môn học, giáo án [H25-5.3-01]; [H25-5.3-02].

Nhà trường tổ chức thực hiện việc kiểm tra, đánh giá đầy đủ các nội dung giáo dục địa phương theo đúng quy định của Bộ GD&ĐT và các văn bản chỉ đạo của Sở, Phòng GD&ĐT bằng nhiều hình thức. Các hình thức kiểm tra đánh giá về nội dung giáo dục địa phương của nhà trường đều đảm bảo chính xác, khách

quan và hiệu quả. Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương được thể hiện thông qua các bài kiểm tra, sổ gọi tên ghi điểm, bài viết thu hoạch [H5-1.5-05].

Nhà trường tiến hành rà soát, đánh giá, cập nhật, điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương theo quy định, nhằm đánh giá việc thực hiện nội dung giáo dục địa phương của giáo viên. Nhà trường tổ chức rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu nội dung giáo dục địa phương đã được tiến hành thường xuyên đúng quy định để từ đó có đề xuất với các cấp có thẩm quyền điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương hợp lý. Việc đánh giá công tác thực hiện giáo dục địa phương thông qua các báo cáo chuyên đề của tổ chuyên môn, báo cáo đề tài, sáng kiến kinh nghiệm của giáo viên và báo cáo sơ kết, tổng kết năm học của nhà trường [H1-1.1-02]. Tuy nhiên, giáo viên và học sinh chưa cập nhật, khai thác, sử dụng tài liệu giáo dục địa phương một cách tối đa, đặc biệt là trên các trang thông tin điện tử.

Mức 2

Các giờ dạy nội dung giáo dục địa phương góp phần thực hiện mục tiêu môn học, gắn lý luận với thực tiễn, tạo ra hứng thú, động lực học tập cho học sinh thông qua các môn học như: Lịch sử, Địa lý, Ngữ văn, Giáo dục địa phương, Hoạt động ngoài giờ lên lớp và các giờ sinh hoạt lớp để các em thêm tự hào và biết phát huy truyền thống tốt đẹp của quê hương. Trong quá trình thực hiện giáo viên chủ động bổ sung những nội dung mới phù hợp thực tế hiện nay theo sự chỉ đạo của chuyên môn và chọn lọc các nội dung bài dạy phù hợp với mục tiêu môn học và gắn với thực tiễn địa phương mình. Nhà trường tiến hành đánh giá nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn. Tuy nhiên, các biện pháp tổ chức các hoạt động ngoại khóa tìm hiểu thực tế địa phương còn hạn chế [H1-1.1-02]; [H4-1.4-03]; [H14-2.4-03]; [H5-1.5-02].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường thực hiện đầy đủ các nội dung theo quy định của Bộ GD&ĐT, theo các văn bản chỉ đạo của Sở và Phòng GD&ĐT về nội dung giáo dục địa phương. Học sinh được tiếp cận những nội dung kiến thức về địa lý, lịch sử, văn hóa địa phương kịp thời. Thông qua hoạt động giáo dục địa phương, học sinh được tham quan thực tế các di tích lịch sử, địa lý ở địa phương, làm tăng vốn hiểu biết về truyền thống lịch sử, truyền thống đấu tranh cách mạng, giáo dục lòng tự hào về quê hương, đất nước. Tài liệu về địa phương phổ biến rộng rãi, giáo viên và học sinh có điều kiện để tham gia tìm hiểu và học tập. Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương luôn được đảm bảo khách quan và hiệu quả. Đồng thời nhà trường luôn hướng dẫn giáo

viên rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương phù hợp với thực tế.

3. Điểm yếu

Biện pháp tổ chức các hoạt động ngoại khoá tìm hiểu thực tế địa phương còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Xây dựng và triển khai kế hoạch giáo dục địa phương thông qua hình thức Ngoại khóa, trải nghiệm thực tế tại địa phương.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Căn cứ vào các văn bản chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ năm học của ngành, nhà trường đã xây dựng kế hoạch chỉ đạo và tổ chức hoạt động trải nghiệm, kế hoạch hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường. Bên cạnh đó, thực hiện công tác tư vấn định hướng cho học sinh THCS sau khi tốt nghiệp, các tổ chuyên môn đã xây dựng kế hoạch hoạt động hướng nghiệp và trải nghiệm bám sát kế hoạch của nhà trường [H26-5.4-01]; [H26-5.4-02].

Việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch nhà trường đã xây dựng đầu năm được thể hiện trong báo cáo chuyên đề, báo cáo sơ kết, tổng kết, hình ảnh minh họa [H26-5.4-03]; [H1-1.1-02].

Để thực hiện được nhiệm vụ trên, nhà trường phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được thể hiện trong kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm và hình ảnh dữ liệu. Đối với hoạt động hướng nghiệp, nhà trường phân công một đồng chí trong Ban giám hiệu phụ trách, một đồng chí giáo viên trực tiếp giảng dạy theo phân phối chương trình quy định. Nhà trường đã chú trọng chỉ đạo, tập huấn, triển khai tiến hành cụ thể các hoạt động dạy nghề, hoạt động hướng nghiệp. Đối với các hoạt động trải nghiệm, nhà trường căn cứ vào vai trò, chức năng các nhiệm vụ, vị trí, nội dung công việc để phân công giáo viên, nhân viên tiến hành thực hiện các hoạt động đó một cách có hiệu quả, đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế, phát huy được khả năng của học sinh.

Mức 2

Nhà trường tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực như tổ chức định hướng giáo dục hướng nghiệp cho học sinh lớp 9 phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế của địa phương. Nhà trường tổ chức cho học sinh đi tham quan và học tập trải nghiệm thực tế tại các địa điểm du lịch, các khu tưởng niệm, các địa danh:

Khu di tích lịch sử Bạch Đằng Giang; Bảo tàng Quảng Ninh; Công viên rồng [H26-5.4-02]; [H26-5.4-04]; [H26-5.4-05].

Nhà trường đã định kì tiến hành rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định thể hiện qua sổ ghi kế hoạch hoạt động chuyên môn và nội dung các cuộc họp chuyên môn của tổ và giáo viên; báo cáo sơ kết, tổng kết; sổ chủ nhiệm [H1-1.1-02]; [H4 -1.4-03]; [H14-2.4-03]; [H5-1.5-02]

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch về các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp ngay từ đầu năm học dựa trên sự chỉ đạo của cấp trên và tình hình thực tiễn của nhà trường, của địa phương, đồng thời tổ chức thực hiện tốt các kế hoạch đã đề ra. Trong quá trình thực hiện kế hoạch nhà trường đã phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với số lượng tham gia chiếm từ 50% đến 60% cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường, các đồng chí tham gia thực hiện nhiệm vụ với trách nhiệm cao và hiệu quả công việc tốt.

Giáo viên chủ nhiệm làm tốt công tác hướng nghiệp để định hướng tốt cho học sinh sau khi tốt nghiệp THPT. Cha mẹ học sinh có nhận thức tương đối tốt về định hướng nghề nghiệp cho con em sau bậc học, phối kết hợp với nhà trường làm tốt công tác hướng nghiệp cho học sinh.

3. Điểm yếu

Hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường chưa thực sự phong phú đa dạng, công tác huy động các nguồn lực để tổ chức cho học sinh tham gia hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường còn hạn chế do đó còn một bộ phận học sinh chưa tích cực hưởng ứng tham gia các hoạt động trải nghiệm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Xây dựng kế hoạch cụ thể các hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp ngoài nhà trường gắn với mục tiêu, nhiệm vụ giáo dục.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Ngay từ đầu năm học, nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục kỹ năng sống dựa trên công văn chỉ đạo của ngành và phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương với mục tiêu trang bị cho học sinh những kiến thức, giá trị, thái độ và kỹ năng phù hợp. Trên cơ sở đó hình thành cho học sinh những hành vi, thói quen lành mạnh, tích cực; loại bỏ những hành vi thói quen tiêu cực trong các mối quan hệ, các tình huống và hoạt động hàng ngày. Tạo cơ hội thuận lợi để học sinh thực hiện tốt các quyền, bổn phận

của mình và phát triển hài hòa về thể chất, trí tuệ, tinh thần và đạo đức. Xây dựng mối quan hệ tốt đẹp với gia đình, bạn bè và mọi người, sống tích cực, chủ động, an toàn, hài hòa và lành mạnh. Có kỹ năng tránh xa các tệ nạn xã hội, các hành vi tiêu cực, bạo lực, tránh xa lối sống ích kỉ, thực dụng [H27-5.5-01].

Cùng với việc tổ chức các hoạt động ngoại khóa để giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, nhà trường chỉ đạo công tác giáo dục kỹ năng sống, giá trị sống cho học sinh thông qua thực hiện dạy tích hợp trong các bộ môn văn hóa và hoạt động tại gia đình, cộng đồng [H27-5.5-01]; [H27-5.5-02].

Qua quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật học sinh nhà trường đã có chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động thông qua các hoạt động giáo dục. Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển. Kỹ năng sống và hiểu biết xã hội của học sinh được nâng cao. Các em đã có ý thức thực hiện các quy định của pháp luật như: chấp hành tốt luật giao thông, gìn giữ và phát huy các giá trị truyền thống; có các kỹ năng phòng chống tai nạn, phòng chống đuối nước; thực hiện các quy định ứng xử có văn hóa, đoàn kết, thân ái, giúp đỡ lẫn nhau; có hiểu biết chính xác và tương đối sâu sắc về các vấn đề xã hội, biết tự bảo vệ sức khỏe của bản thân, có đủ các kỹ năng để có thể giải quyết tình huống bất ngờ xảy ra; hiểu biết và chấp hành đúng pháp luật.

Qua việc tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, đạo đức, lối sống của các em từng bước được hình thành, phát triển. Các em có suy nghĩ, nhận thức và hành động đúng, phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán của địa phương, phù hợp với truyền thống văn hóa của dân tộc Việt Nam. Các em biết ứng xử có văn hoá, đoàn kết, thân ái, giúp đỡ lẫn nhau. Đặc biệt, các em có khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, biết ứng xử đúng mực trong mối quan hệ với thầy cô, bạn bè và mọi người xung quanh. Tỷ lệ học sinh có hạnh kiểm tốt trong năm đạt từ 90% trở lên. Nhà trường không có học sinh vi phạm pháp luật, vi phạm các tệ nạn xã hội, không có hiện tượng bạo lực học đường. Các hoạt động tổ chức hình thành và phát triển kỹ năng sống cho học sinh liên quan đến giáo dục đạo đức lối sống, phong tục tập quán địa phương, truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam đều được lưu lại thông qua các hình ảnh [H27-5.5-02].

Mức 2

Trong mỗi hoạt động giáo dục, các giáo viên nhà trường đều chú trọng giáo dục cho học sinh khả năng biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện. Học sinh biết đối sánh với mục tiêu, yêu cầu cần đạt của mỗi hoạt động, mỗi môn học để tự đánh giá năng lực của bản thân thể hiện trong sổ ghi kế hoạch hoạt động của tổ chuyên môn chuyên môn và nội dung các cuộc họp chuyên môn; sổ ghi chép sinh

hoạt chuyên môn và dự giờ của giáo viên; sở chủ nhiệm [H4-1.4-03]; [H14-2.4-03]; [H5-1.5-02]

Qua quá trình giáo dục và rèn luyện kỹ năng sống, học sinh biết tự bảo vệ sức khỏe của bản thân và gia đình; cần và đủ các kỹ năng để có thể giải quyết tình huống bất ngờ xảy ra; biết và chấp hành đúng pháp luật của nhà nước Việt Nam và có sức khỏe tốt, tích cực tham gia các hoạt động thể dục thể thao do lớp, trường và địa phương tổ chức được thể hiện qua hình ảnh về giáo dục kỹ năng sống, báo cáo sơ kết, tổng kết năm học [H27-5.5-02]; [H1-1.1-02].

Mức 3

Nhà trường thành lập Câu lạc bộ STEM và tiến hành hoạt động thường xuyên theo lịch. Nhà trường cũng đã tổ chức được các chuyên đề hội thảo về STEM, tổ chức Ngày hội STEM. Học sinh được hướng dẫn cụ thể đã có kỹ năng nghiên cứu và sáng tạo một số sản phẩm về khoa học, công nghệ có chất lượng, đáp ứng hoạt động nghiên cứu khoa học kỹ thuật gần thực tiễn hiện nay. Bằng các hình thức khác nhau, nhà trường đã bước đầu hình thành cho học sinh phương pháp nghiên cứu khoa học. Hướng dẫn và khích lệ học sinh tham gia các cuộc thi Nghiên cứu khoa học kỹ thuật, Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng do thị xã và tỉnh Quảng Ninh tổ chức [H27-5.5-03]. Dưới sự giám sát và chỉ dẫn của các thầy cô giáo, sự tư vấn của một số chuyên gia, năm học 2023-2024 trong cuộc thi nghiên cứu KHKT có học sinh đạt giải Tư cấp tỉnh, giải Nhì cấp thị xã; cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng do thị xã tổ chức nhà trường có học sinh đạt giải Nhất được thể hiện qua các Quyết định khen thưởng và công nhận [H27-5.5-04]. Tuy nhiên, nhà trường chưa có biện pháp hiệu quả tạo phong trào cho nhiều học sinh yêu thích và tham gia nghiên cứu khoa học nên kết quả trong các cuộc thi KHKT cấp cao còn hạn chế.

2. Điểm mạnh

Nhà trường đều có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương ngay từ đầu năm học. Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục, số học sinh có đạo đức đạt loại khá trở lên của nhà trường tăng tuyến tính theo năm học từ 90% đến 95%. Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

Sau các buổi ngoại khóa giáo viên hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện và khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển. Qua quá trình giáo dục và

rèn luyện kỹ năng sống, học sinh biết tự bảo vệ sức khỏe của bản thân và gia đình; cần và có đủ các kỹ năng để có thể giải quyết tình huống bất ngờ xảy ra.

Học sinh đã có kỹ năng trong vận dụng kiến thức vào nghiên cứu, sáng tạo các sản phẩm khoa học công nghệ thông qua các hoạt động nghiên cứu khoa học kỹ thuật, các câu lạc bộ STEM.

3. Điểm yếu:

Nhà trường chưa có biện pháp hiệu quả tạo phong trào cho nhiều học sinh yêu thích và tham gia nghiên cứu khoa học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tổ chức và duy trì hoạt động của các câu lạc bộ STEM trong nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch giáo dục nhà trường. Tỷ lệ học sinh lên lớp và tỉ lệ học sinh tốt nghiệp THCS của nhà trường luôn đạt 100%. Nhờ làm tốt công tác bồi dưỡng đội ngũ, nâng cao chất lượng giảng dạy nên tỉ lệ học sinh giỏi và học sinh tiên tiến luôn được giữ vững và ngày càng được nâng cao. Năm học 2023-2024, nhà trường không có học sinh bỏ học, không có học sinh lưu ban thể hiện qua bảng tổng hợp kết quả học tập của học sinh; kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học; báo cáo sơ kết, tổng kết năm học [H28-5.6-01]; [H1-1.1-02]; [H8-1.8-03].

Nhà trường chú trọng định hướng phân luồng cho học sinh theo kế hoạch đề ra ngay từ đầu năm học. Nhà trường cũng đã liên kết với một số cơ sở đào tạo học nghề như Trung tâm hướng nghiệp và dạy nghề của thị xã, trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh, trường Cao đẳng Công nghiệp và xây dựng Quảng Ninh để tổ chức tuyên truyền cho học sinh nắm bắt được phương thức đào tạo của các nhà trường. Chính vì vậy, tỉ lệ học sinh tham gia học nghề sau tốt nghiệp THCS của nhà trường luôn đạt kế hoạch đề ra [H26-5.4-04].

Mức 2

Trong năm học không có học sinh vi phạm kỉ luật buộc thôi học, bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Năm học 2023-2024, tỉ lệ học sinh có học lực/học tập xếp loại giỏi chiếm 22,9%, tỉ lệ học sinh có học lực/học tập xếp loại khá chiếm 48,6%, tỉ lệ học sinh có học lực/học tập xếp loại trung bình/đạt chiếm 28,4% . Nhà trường phối hợp với các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường tổ chức các hoạt động ngoại khóa, nâng cao ý thức tu dưỡng rèn luyện đạo đức cho học sinh. Năm học 2023-2024, tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm/rèn luyện loại tốt chiếm 98,9%, tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm/rèn luyện loại khá chiếm

1,1%; không có học sinh xếp loại hành kiểm/rèn luyện đạt/trung bình thể hiện trong báo cáo tổng kết năm học [H28-5.6-02]; [H28-5.6-03]; [H1-1.1-02].

Mức 3

Nhà trường đã có những biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo (công tác đổi mới chương trình, phương pháp dạy học, nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ chuyên môn, dự giờ, trao đổi, rút kinh nghiệm...). Trong năm học, giáo viên của nhà trường thường xuyên chủ động đề xuất những giải pháp dạy học thông qua các sáng kiến kinh nghiệm nhằm đổi mới phương pháp dạy học, kĩ thuật dạy học đảm bảo mức tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh. Kết quả học lực/học tập xếp loại giỏi đạt từ 22,9% trở lên, vượt so với yêu cầu (yêu cầu 10%); xếp loại khá đạt từ 48,6% trở lên, vượt so với yêu cầu (yêu cầu 35%); không có học sinh xếp loại yếu, kém (sau thi lại). Kết quả hành kiểm/rèn luyện xếp loại khá, tốt đạt từ 98,9% trở lên, vượt so với yêu cầu (yêu cầu 90%) [H28-5.6-04].

Hàng năm, nhà trường không có học sinh bỏ học, không có học sinh lưu ban. Học sinh đạt thành tích cao trong học tập và rèn luyện được nhà trường khen thưởng tại lễ tổng kết năm học [H28-5.6-05].

2. Điểm mạnh

Chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường được duy trì ổn định. Kết quả xếp loại hành kiểm, học lực, tốt nghiệp của năm học đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường. Tỉ lệ học sinh xếp loại học lực khá, giỏi và xếp loại hành kiểm khá, tốt vượt so với yêu cầu. Tỉ lệ học sinh tốt nghiệp THCS đạt 100%, không có học sinh bỏ học.

3. Điểm yếu

Chưa có giải pháp phù hợp trong việc nâng cao chất lượng 2 mặt giáo dục để đảm bảo năm sau cao hơn năm trước.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục hàng năm:

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ (100% tham gia tập huấn chương trình giáo dục phổ thông 2018)

- Tổ chức các chuyên đề đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá. - Xây dựng kế hoạch chủ nhiệm theo năm, tháng, tuần chi tiết, chủ trọng

công tác giáo dục đạo đức học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Kết luận tiêu chuẩn 5:

Nhà trường thực hiện đúng, đủ chương trình, kế hoạch giáo dục, chỉ đạo thực hiện tốt việc đổi mới phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá, và các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện tốt mục tiêu giáo dục toàn diện

học sinh. Công tác tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đạt nhiều kết quả, đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

Nhà trường thường xuyên tổ chức các hoạt động ngoại khóa, ngoài giờ lên lớp chào mừng các ngày kỉ niệm, rèn kĩ năng sống cho học sinh. Công tác giáo dục địa phương được quan tâm và thực hiện giảng dạy theo đúng quy định của ngành.

Kết quả đánh giá xếp loại học lực và hạnh kiểm của học sinh đáp ứng được mục tiêu giáo dục và chất lượng ngày càng cao. Tỷ lệ học lực của học sinh đạt khá, giỏi hàng năm đạt trên 60%; hạnh kiểm tốt, khá đạt trên 95%.

Kết quả hoạt động giáo dục nghề phổ thông và hoạt động giáo dục hướng nghiệp cho học sinh trong trường đáp ứng được yêu cầu quy định.

Tuy nhiên, một số giáo viên vẫn còn lúng túng trong việc lồng ghép nội dung giáo dục kỹ năng sống vào bài giảng, hoặc phương pháp sử dụng để lồng ghép các nội dung giáo dục chưa linh hoạt, còn gượng ép nên hiệu quả còn hạn chế. Số giáo viên có khả năng và tích cực trong hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học chưa nhiều. Chưa nhân rộng và tạo phong trào cho nhiều học sinh yêu thích và tham gia nghiên cứu khoa học.

Phần III. KẾT LUẬN CHUNG

- Nhà trường đã lựa chọn và xây dựng các giải pháp cụ thể để thực hiện việc cải tiến chất lượng phù hợp, nhằm đạt được môi trường đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường.

- Các mục tiêu về cải tiến chất lượng giáo dục đã được thực hiện đảm bảo theo kế hoạch đề ra.

- Chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường được nâng lên, trong đó đó chất lượng học sinh giỏi cấp thị xã, cấp tỉnh có sự vượt bậc so với năm học trước và vượt chỉ tiêu đề ra.

Công tác đổi mới trong quản lý có hiệu quả tốt. Đội ngũ có sự chuyển biến mạnh mẽ về đổi mới phương pháp dạy học, tích cực tham gia các phong trào thi đua để xây dựng phát triển nhà trường, hiệu quả ứng dụng CNTT trong giảng dạy được nâng cao.

CSVC của nhà trường được cải thiện đáng kể, môi trường học tập thân thiện. Công tác xã hội hoá giáo dục có chuyển biến tốt, các lực lượng xã hội, đặc biệt là CMHS tham gia tích cực các HĐ giáo dục của nhà trường.

Đối chiếu các quy định tại Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp

học và các văn bản hướng dẫn về công tác kiểm định chất lượng giáo dục, trường THCS Hưng Đạo tổng hợp quả tự đánh giá của nhà trường như sau:

- Các tiêu chí đạt và không đạt ở Mức 1, Mức 2 và Mức 3:

+ Các tiêu chí đạt Mức 1: 28/28 đạt 100%

+ Các tiêu chí đạt Mức 2: 28/28 đạt 100%

+ Các tiêu chí đạt Mức 3: 16/20 đạt 80,0%

- Mức tự đánh giá của nhà trường: Mức 2.

Trên đây là báo cáo tự đánh giá chất lượng giáo dục của trường THCS Hưng Đạo năm học 2023-2024./.

Đông Triều, ngày 02 tháng 6 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG



Trần Thị Thắm